

Lm. Mi Trầ
GM. Nguyễn Văn Hòa

KỸ THUẬT SÁNG TÁC THÁNH CA

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI NÓI ĐẦU



Trong quá trình phục vụ Thánh nhạc, tôi được gặp nhiều bạn trẻ có năng khiếu, yêu mến và nhiệt thành với Thánh nhạc nhưng chưa có điều kiện học hỏi về chuyên môn sáng tác, nhất là sáng tác Thánh ca.

Để việc sáng tác các bài ca Phục vụ được phong phú hơn, tôi biên soạn lại một ít kinh nghiệm về kỹ thuật sáng tác với ước mong giúp các bạn tham gia cách tích cực và hữu hiệu hơn.

Chúc các bạn thành công . Xin Chúa chúc lành cho các nỗ lực của các bạn nhằm phục vụ dân thánh Ngài.



Nha Trang, ngày 29 tháng 6 năm 2011

Lm Mi Trâm

PHẦN I
BÀI CA MỘT BÈ
Chương một :

Cách mở đầu một nét nhạc

Để mở đầu một nét nhạc, trước hết, ta phải lưu ý đến:

1. Âm giai : (Cổ điển Tây phương hay cổ truyền VN)
2. Thể trưởng hay thứ
3. Tiết điệu vui hay buồn
4. Những hợp âm sử dụng cho nét nhạc.

Sau đó, ta dùng kỹ thuật trải âm dựa vào hợp âm và lời ca.

I. Cách mở đầu nét nhạc dựa vào hợp âm :

Để tạo nét nhạc, hay để khởi đầu một bài ca, người ta thường dùng hợp âm bậc I, đôi khi dùng hợp âm bậc V hoặc dùng các hợp âm khác nhau.

A. Cách mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc I (chủ âm)

Muốn gây cho người nghe một ý niệm rõ ràng và dứt khoát về âm giai của nét nhạc thì những nốt ở phách mạnh phải thuộc hợp âm hoàn toàn bậc I.

Ví dụ : Ô nhịp 1 2

Đêm nay No el về hồn ơi lắng tai nghe

Nhận xét :

1. Trong ô nhịp 1 và 2, các nốt ở phách mạnh (nốt sol ở chữ nay, nốt mi ở chữ về) thuộc hợp âm C. Bộ khóa C và cách mở đầu như trên chứng tỏ nét nhạc này thuộc âm giai C.

2. Trong vài trường hợp đầu, những nốt ở phách mạnh cần thuộc hợp âm bậc I để cho âm giai được xác định. Nếu không nét nhạc sẽ mơ hồ.

Ví dụ : Ô nhịp 1 2

C C

Lạy Chúa, con vờn linh hồn con tới Chúa

Nhận xét :

- Ô nhịp 1 : Hợp âm C
- Ô nhịp 2 : Theo lý thuyết, ta phải dùng hợp âm C. Do đó ta phải sửa nốt rê thành nốt mi để có được hợp âm C
- Để xác định âm giai của nét nhạc (ví dụ âm giai C) người ta căn cứ vào 2 hay 3 nốt ở những phách mạnh.

3. Trước khi vào nốt ở phách mạnh, ta có thể dùng một nốt ngoài hợp âm để dẫn tới nốt củ hợp âm.

Nốt ngoài hợp âm D Nốt ngoài hợp âm C

Chúa ở cùng tôi. Ôi Thiên Chúa của tôi.

Lưu ý :

Nốt ngoài hợp âm thường là nốt liền bậc với nốt thuộc hợp âm

B. Cách mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc V (át âm):

Ngoài hợp âm bậc I, đôi khi người ta cũng mở đầu nét nhạc bằng những nốt thuộc hợp âm bậc V.

Ví dụ :

(C)
G C C

Con nay sẽ lấy gì

Nhận xét :

1. Bài này thuộc âm giai C. Nhưng nốt ở phách mạnh (nốt rê ở chữ con) lại thuộc hợp âm bậc V của C (tức hợp âm G).

Đây là cách mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc V (G)

2. Ta cũng có thể ghi hợp âm C (thay G) ở nốt rê (chữ con).

Lúc đó, ta chỉ coi nốt rê như là nốt ngoài hợp âm để dẫn tới nốt của hợp âm là đô mi ở chữ sẽ.

C. Những hợp âm dùng trong nét nhạc mở đầu:

1. Mở đầu bằng bậc I rồi chuyển sang bậc khác

Ví dụ:

G D D

Bởi vì Chúa rộng lượng từ bi

2. Mở đầu bằng bậc I, chuyển sang bậc khác rồi trở về bậc I

G D G

Chúa ơi nay ngày Xuân

II. Cách mở đầu nét nhạc bằng kỹ thuật trãi âm:

Khi ta đã chọn hợp âm để mở đầu nét nhạc, ta dùng các nốt thuộc hợp âm đó để trãi âm theo nhiều hướng khác nhau miễn sao nét nhạc diễn tả được tâm tình của ta.

1. Trãi âm theo chiều lên:

a) Trãi âm bằng những nốt thuộc hợp âm:

Ví dụ :

Musical notation in 2/4 time, showing an ascending trill. The first measure is in C major with notes C4, D4, E4, F4. The second measure is in G minor with notes G3, A3, B3, C4. Arched lines above the notes indicate the trill. Chords C and Gm are written above the first and second measures respectively.

Mọi đường lối Chúa Lay Mẹ Fa - ti - ma

b) Trãi âm bằng cách phối hợp những nốt thuộc hợp âm và những nốt nối:

Musical notation in 2/4 time, showing an ascending trill with tied notes. The first measure is in C major with notes C4, D4, E4, F4. The second measure is in D minor with notes D4, E4, F4, G4. Arched lines above the notes indicate the trill. Chords C and Dm are written above the first and second measures respectively. The word 'nốt nối' (tied note) is written above the second measure with an arrow pointing to the tied note.

Ví dụ : Trèo trèo lên Đây con dâng Chúa

2. Trãi âm theo chiều xuống :

a) Trãi âm bằng những nốt thuộc hợp âm:

Ví dụ :

Musical notation in 2/4 time, showing a descending trill. The first measure is in F major with notes F4, G4, A4, B4. The second measure is in F major with notes F4, G4, A4, B4. Arched lines above the notes indicate the trill. Chord F is written above the first measure.

Chúa thấy con yêu chuộng

b) Trãi âm bằng cách phối hợp những nốt thuộc hợp âm và những nốt nối :

Ví dụ :

Dm

nốt nối

nốt nối

Hỡi không gian rủ sương mù

Detailed description: A musical staff in 3/4 time with a key signature of one flat (Bb). The melody consists of quarter notes: G4, Bb4, G4, F4, G4, Bb4, G4. The lyrics are 'Hỡi không gian rủ sương mù'. Two arrows labeled 'nốt nối' (melisma) point to the Bb4 notes in the second and fifth measures.

3. Trãi âm pha lẫn chiều lên và xuống hoặc ngược lại:

a) Trãi âm bằng những nốt thuộc hợp âm:

Ví dụ :

Một ngày mới đã tới rồi ngày bình minh

Detailed description: A musical staff in 2/4 time with a key signature of one flat (Bb). The melody consists of quarter notes: G4, Bb4, G4, F4, G4, Bb4, G4. The lyrics are 'Một ngày mới đã tới rồi ngày bình minh'. Three arrows indicate melisma: one from G4 to Bb4, one from Bb4 to G4, and one from G4 to Bb4.

b) Trãi âm bằng cách phối hợp những nốt thuộc hợp âm và những nốt nối:

Ví dụ :

nốt nối

Bao nhiêu cay đắng trong cuộc đời, bao nhiêu nước mắt

Detailed description: A musical staff in 2/4 time with a key signature of two flats (Bb, Eb). The melody consists of quarter notes: G4, Bb4, G4, F4, G4, Bb4, G4. The lyrics are 'Bao nhiêu cay đắng trong cuộc đời, bao nhiêu nước mắt'. Three arrows indicate melisma: one from G4 to Bb4, one from Bb4 to G4, and one from G4 to Bb4. The word 'nốt nối' is written above the second arrow.

4. Trãi âm bằng âm giai:

Trãi âm bằng âm giai là lối viết những nốt liên bậc theo chiều lên hay xuống.

a) Trãi âm bằng âm giai theo chiều lên :

Ví dụ :

Được tạ ơn Thiên Chúa

b) Trãi âm bằng âm giai theo chiều xuống:

Ví dụ :

Phúc lộc thay người biết tôn sớ Chúa, phúc lộc cho người

5. Phối hợp trải âm và âm giai:

Để tạo một nét nhạc, ta có thể khởi bằng trải âm rồi tiếp tục bằng âm giai và ngược lại hoặc bằng cách phối hợp khác miễn là nghe du dương.

Ví dụ :

Ngôi sao sáng chói lòa như ngọn lửa

III. Cách mở đầu nét nhạc dựa vào lời ca:

Lời ca có sẵn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nét nhạc. Các dấu bình trắc và ý nghĩa toàn câu trong lời ca giúp ta tạo nét nhạc vừa rõ lời vừa hợp lý. Trong bình ca, chủ yếu người ta dùng loại này.

1. Cách mở đầu nét nhạc dựa vào dấu bình trắc:

Dấu bình trắc của lời ca quyết định chuyển động lên hay xuống, liền bậc hay cách quãng.

Ví dụ : Với hai chữ "trước mặt", ta phải dùng nét nhạc chuyển động xuống và chuyển động cách.

The image shows three musical examples on a single staff, each with two notes. Brackets above the notes indicate the interval type: (a) 'tốt' (good) for a rising interval, (b) 'xấu' (bad) for a falling interval, and (c) 'ít dùng' (used little) for a wide interval. Below each example, the words 'Trước' and 'mặt' are written under the respective notes.

Nhận xét :

(a) : Dễ hát và rõ lời, rõ nghĩa

(b) : Không đúng vì nét nhạc diễn tả chữ mặt phải chuyển động xuống, không thể chuyển động lên.

(c) : Được nhưng vì hát không rõ lời nên ít dùng.

2. Cách mở đầu nét nhạc dựa vào ý nghĩa toàn câu:

(Theo Lm Kim Long)

a) Nếu chỉ căn cứ vào dấu bình trắc thì hai nét nhạc sau đây đều dùng được cho lời ca: "con nguyện dâng Chúa trọn đời con" :

Nét nhạc A

The image shows a musical staff in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). The melody consists of quarter and eighth notes. The lyrics 'Con nguyện dâng Chúa trọn đời con' are written below the staff.

Nét nhạc B



Con nguyện dâng Chúa trọn đời con

b) Nếu xét theo ý nghĩa toàn câu thì:

- Nét nhạc A không hợp lý vì Đấng nhận của lễ (chữ Chúa ở nốt fa) lại thấp hơn của lễ (chữ con ở nốt sol)
- Nét nhạc B diễn ý cách hữu lý: Đời con thấp hèn (chữ con ở nốt sol) dâng lên Chúa cao cả (chữ Chúa ở nốt si giáng)



Chương hai:

Cách hình thành câu nhạc

Muốn hình thành một câu nhạc, ta cần lưu ý đến cách tính trường độ (đếm các ô nhịp), cách bố cục câu nhạc, cách phối trí và cách phân biệt các câu nhạc.

I. Cách tính trường độ câu nhạc :

Muốn biết trường độ câu nhạc, ta tính các ô nhịp trong câu nhạc đó, tùy theo ô nhịp đủ hay ô nhịp thiếu.

A. Ô nhịp đủ:

Ô nhịp đủ là ô nhịp có đủ số phách cần thiết.

Ví dụ :

1 (Ô nhịp đủ) 2 3 4

Quì tôn nghiêm con thờ lạy Chúa

Nhận xét :

Ô nhịp đầu đủ 3 phách (tức 3 nốt đen) nên được tính vào câu nhạc. Do đó, câu này gồm 4 ô nhịp.

B. Ô nhịp thiếu :

Để biết chính xác số ô nhịp trong câu nhạc, ta phải tìm hiểu ô nhịp thiếu ở đầu và cuối câu nhạc, đồng thời tìm hiểu ô nhịp thiếu do dấu lặng.

1. Ô nhịp thiếu ở đầu và ở cuối câu nhạc:

a) Định nghĩa :

Ô nhịp thiếu là ô nhịp mà tổng số trường độ các nốt (kể cả dấu lặng) ngắn hơn trường độ một ô nhịp.

b) Qui tắc :

Theo qui tắc chung, nếu ta đã tính ô nhịp ở đầu câu thì ô nhịp cuối không tính nữa và ngược lại, nếu ta không tính ô nhịp ở đầu câu thì ô nhịp cuối câu phải tính.

Từ đó, ta cần tìm hiểu ba qui tắc sau đây:

Qui tắc 1:

Nếu ô nhịp đầu thiếu nhiều (ví dụ thiếu 1/4) thì không tính cho câu nhạc. Trong trường hợp này, dù ô nhịp cuối thiếu bao nhiêu cũng phải tính.

Ví dụ 1:

(Ô nhịp thiếu không tính) 1 2 3

↑ Nếu trái tim con chai lì khô cứng (1) xin mang cho con
thiếu 1/4 (thiếu nhiều) đư 1/4 (dư nhiều)

Nhận xét :

- Ô nhịp thiếu ở đầu câu:

Ô nhịp đầu thiếu 1 nốt móc (trước chữ nếu) tức thiếu 1/4 trường độ. Do đó, nó không được tính vào câu nhạc vì thiếu nhiều.

- Ô nhịp 3 : ô nhịp cuối này dư 1/4 trường độ ở số (1) nên được tính vào câu nhạc trước vì dư nhiều

Ví dụ 2:

(Ô nhịp thiếu không tính)

1 2

Tung cánh chim tìm về tổ ấm (1)

thiếu 1/4 (thiếu nhiều) dư 1/4 (dư nhiều)

Nhận xét :

- Ô nhịp đầu thiếu 1 nốt đen (trước chữ Tung) tức thiếu 1/4 trường độ. Do đó, nó không được tính vào câu nhạc vì thiếu nhiều.

- Ô nhịp cuối dư 1/4 trường độ ở số (1) nên được tính vào câu nhạc trước vì dư nhiều.

Qui tắc 2:

Nếu ô nhịp đầu thiếu ít (ví dụ thiếu 1/8) thì được tính và 1/8 dư ở ô nhịp cuối sẽ bỏ qua không tính vì dư quá ít.

Ví dụ :

Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối (1)

thiếu 1/8 (thiếu ít) dư 1/8 (dư ít)

Nhận xét :

- Ô nhịp đầu được tính vì thiếu quá ít (thiếu 1/8)

- Ô nhịp cuối không được tính vì dư quá ít (dư 1/8)

Qui tắc 3:

Nếu ô nhịp đầu thiếu ít (ví dụ thiếu 1/8) và ô nhịp cuối dư nhiều hơn 1/8 thì phải tính vào trường độ câu nhạc

Ví dụ 3:

Ô nhịp 1 câu 1 2

↑ thiếu 1/8 (thiếu nhiều)

Ô nhịp 1 câu 2

(1) ngàn hoa tươi thắm đượm ngát hương tình

↑ dư 1/8 (dư ít)

(2) về đây kết duyên sắt cầm

↑ dư 1/4 (dư nhiều)

Nhận xét :

Phần cuối câu 2 dư nhiều ở số (2) (chữ tình) nên được tính cho câu 2

2. Ô nhịp thiếu do dấu lặng :

a) Nếu dấu lặng nằm ở đầu câu và có giá trị bằng hoặc hơn 1/4 trường độ thì ô nhịp đó không được tính.

Ví dụ :

Thiếu 3/4 (thiếu nhiều)

Ô nhịp 1 2

Thương nhau đừng nên độc ác ích

3 4

mình hại đến tha nhân. Ai

Nhận xét :

Ô nhịp đầu câu không được tính vì thiếu 3/4 trường độ (thiếu nhiều) do ảnh hưởng của các dấu lặng.

b) Nếu dấu lặng nằm ở giữa 2 câu nhạc thì ta tính giá trị trường độ dấu lặng đó cho câu trước.

Ví dụ :

Ô nhịp 1 2

Lời Cha sẽ vang lên trong cuộc đời. Lời Cha sẽ

Nhận xét :

Câu nhạc trên gồm 2 ô nhịp

II. Cách bố cục câu nhạc :

Có 2 loại bố cục câu nhạc : liên tục và phân tiết.

A. Bố cục liên tục :

Đây là loại bố cục nhằm diễn tả một ý tưởng liên tục, không phân chia, không ngắt đoạn.

Ví dụ :



Mẹ triển dương như cây ô-li-va thơm tho ngoài đồng

Nhận xét :

Các nốt trên đây chỉ diễn một ý nhạc duy nhất vì ý nghĩa lời ca đòi buộc như thế

A. Bố cục phân tiết :

Câu nhạc có thể phân ra thành những tiểu tiết. Mỗi tiểu tiết có một nét nhạc riêng và cũng chứa đựng một phần ý nghĩa của toàn câu.

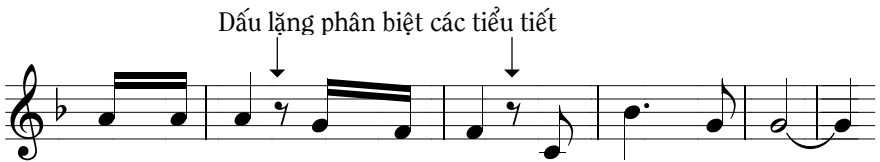
1. Định nghĩa tiểu tiết :

Tiểu tiết là phần nhỏ nằm trong câu.

2. Cách phân biệt các tiểu tiết :

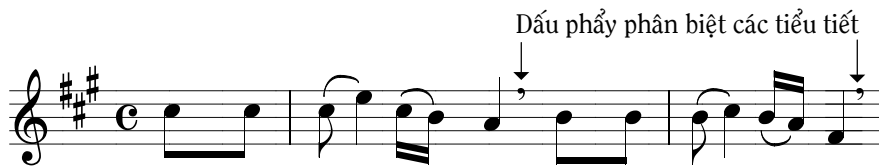
Hai tiểu tiết được phân biệt nhờ các chỗ ngắt có hình dạng dấu lặng, dấu phẩy, nốt có trường độ dài hoặc phân biệt nhờ sự phân tích ý nghĩa.

a) Phân biệt tiểu tiết nhờ dấu lặng :



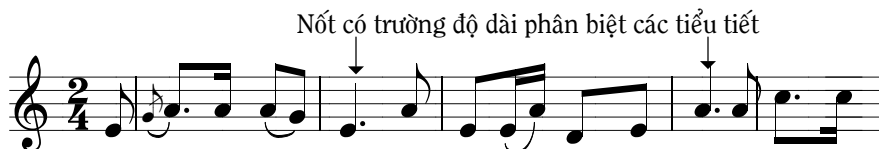
Chúa đã đến trong lòng này hạnh phúc tràn đầy

b) Phân biệt tiểu tiết nhờ các dấu phẩy :



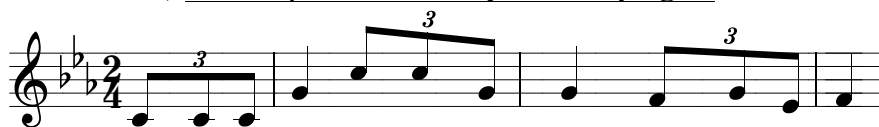
Vinh quang Chúa chói ngời, vinh danh Chúa cao vời

c) Phân biệt tiểu tiết nhờ các nốt có trường độ dài :



Vì con chưa yêu Ngài nên thập giá còn nặng vai vì con chưa

d) Phân biệt tiểu tiết nhờ phân tích ý nghĩa :



Người đời dạy con phải sống khôn ngoan, nhưng Chúa dạy con

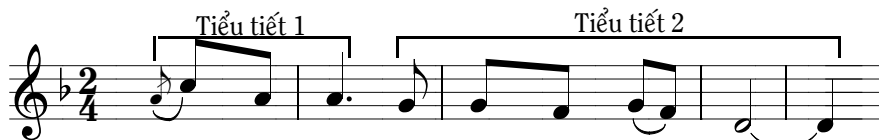
Nhận xét :

Khi hát nốt sol đen ở chữ con và nốt sol đen ở chữ ngoan ta nghỉ lâu hơn và có khuynh hướng ngắt câu. Các nốt đen đó giúp ta dừng lại để xét ý nghĩa lời ca và phân biệt câu nhạc.

3. Phương pháp phân chia các tiểu tiết :

Câu nhạc có thể phân thành 2, 3, 4... tiểu tiết.

a) Phân hai :



Chúa yêu con yêu con chẳng bến bờ

Nhận xét :

Tiểu tiết 1 được phân biệt nhờ nốt có trường độ dài (nốt la đen có chấm ở chữ con)

b) Phân ba :

Ví dụ :

Tiểu tiết 1 2 3

Anh em hãy vui lên hãy vui lên hãy vui lên trong Chúa Trời

Nhận xét :

Đáng lý nên có dấu phẩy ở cuối các nốt diễn tả chữ lên để giúp ta dễ phân biệt các tiểu tiết.

Nhưng trong trường hợp tác giả không viết các dấu phẩy thì ta có thể xét ý nghĩa để phân biệt các tiểu tiết.

c) Phân bốn :

Tiểu tiết 1 2

Mẹ ơi con yêu mẹ yêu từ thời thơ bé yêu

3 4

mãi đến tuổi già yêu tha thiết bao la.

III. Cách phối trí một câu nhạc :

Để phối trí một câu nhạc cho vừa tầm cỡ người hát và làm cho nét nhạc thêm phong phú, ta lưu ý đến âm vực, cao độ

các nốt, tiết điệu và cách thay đổi hợp âm.

1. Âm vực :

Trong một câu nhạc, ta không nên dùng âm vực quá rộng, nghĩa là không dùng các nốt quá thấp hay quá cao, tốt nhất nên hạn chế trong 1 quãng 8.

Ví dụ :

Trời cao hãy đổ sương xuống và ngàn
mây hãy mưa Đấng cứu đời.

Nhận xét :

- Nốt cao nhất là đô (ở chữ cao) và nốt thấp nhất là fa (ở chữ đời)
- Âm vực điệp khúc bài này là fa-đô (quãng 5): như vậy là tốt vì cộng đoàn dễ hát.

2. Cao độ các nốt :

Nếu ta nghe một nốt nhạc được lặp lại nhiều lần trong một câu nhạc, tự nhiên ta cảm thấy nhàm tai. Do đó, thay đổi cao độ các nốt cũng là một đáp ứng cần thiết cho nhu cầu thính giác.

Ví dụ :

Thiên Chúa ngự lên giữa tiếng tung bừng Người ngự

lên trong tiếng kèn vang lừng

Nhận xét :

Qua câu nhạc trên đây, ta nhận thấy có quá nhiều nốt sol nên giai điệu không khởi sức. Đề nghị sửa lại như sau:

Thiên Chúa ngự lên giữa tiếng tung bừng Người ngự
lên trong tiếng kèn vang lừng

3. Tiết điệu :

Một bài ca với tiết điệu đều đều từ đầu đến cuối sẽ làm cho người nghe nhàm chán. Do đó, thông thường, ta cần thay đổi tiết điệu.

Nhận xét :

Trong các ô nhịp trước, ta đã dùng quá nhiều nốt sol, do đó ta nên sửa lại nốt sol ở chữ kèn thành nốt rê (1) để nghe cho lạ tai.

Tiết điệu chưa thay đổi

Mẹ ơi như trẻ thơ con đến bên mẹ hiền

Tiết điệu
đã thay đổi



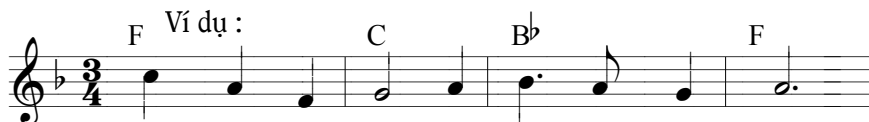
Mẹ oi như trẻ thơ con đến bên mẹ hiền

Nhận xét :

- a, b và c là tiết điệu chưa thay đổi : móc-móc-đen
- tiết điệu đã thay đổi (a') : móc-móc-đen có chấm
- (b') : móc đôi-móc đôi-đen

4. Các hợp âm :

Muốn cho câu nhạc thêm phong phú, ta nên dùng các nốt khác nhau, có trường độ dài, ở phách mạnh của mỗi nhịp và căn cứ vào các nốt đó, ta đặt những hợp âm khác nhau.



Chúa dắt dìu con như gió đưa ngàn mây

Nhận xét :

- Câu nhạc này có 4 ô nhịp
- Mỗi ô nhịp được bắt đầu bằng nốt có trường độ dài và nằm ở phách mạnh:
Nốt đô đen ở chữ Chúa
Nốt sol trắng ở chữ con
Nốt sib đen có chấm ở chữ gió
Nốt la trắng có chấm ở chữ mây
- Các nốt đó cho ta nhiều khả năng thay đổi hợp âm làm cho nét nhạc thêm lạ tai.

IV. Cách phân biệt các câu nhạc :

Để phân biệt các câu nhạc, người ta xét đến các dấu lặng hay nốt có trường độ dài.

1. Phân biệt các câu nhờ dấu lặng :

Ví dụ :

Dấu lặng phân biệt các câu nhạc



Hồn con nay vờn lên Chúa con tin con cậy vào Ngài Xin

2. Phân biệt nhờ nốt kết thúc câu nhạc có trường độ dài hơn trường đôn các nốt trong câu .

Ví dụ :



Cất bước lên ta đi vào cuộc đời

Lưu ý :

Các nốt kết câu nhạc phải khác nhau để có những giai kết khác nhau.



Chương ba :

Cách kết thúc câu nhạc, bài ca

Để kết thúc câu nhạc bài ca, người ta xét đến hai phương diện:

- Xét về cách sử dụng hợp âm, người ta chia ra nhiều loại giai kết.
- Xét về vị trí của giai kết ở trong ô nhịp, người ta chia ra hai lối kết nam và kết nữ

I. Các loại giai kết :

Trong các loại giai kết, người ta phân thành hai loại: một loại để kết thúc một bài ca và một loại để kết thúc một câu nhạc.

A. Những giai kết để kết thúc một bài ca :

(Có khi cũng được dùng để kết một câu nhạc)

Để kết thúc một bài ca, người ta dùng giai kết trọn và giai kết nghiêm.

1. Giai kết trọn :

a) Định nghĩa :

Giai kết trọn là cách kết thúc bài ca bằng sự liên kết hợp âm át âm (bậc V) với hợp âm chủ âm (bậc I)

Ví dụ :

- Với âm giai C, ta kết bằng hợp âm G (át âm) qua hợp âm C (chủ âm).
- Với âm giai Am, ta kết bằng hợp âm E (át âm) qua hợp âm Am (chủ âm).

- Như vậy bài ca âm giai C thì kết bằng nốt đô và bài ca âm giai Am thì kết bằng nốt la

b) Công dụng :

Giai kết trọn tạo cho người nghe cảm giác nghỉ ngơi, thỏa mãn. Nó có giá trị như dấu chấm hết trong văn chương (cũng có khi như dấu chấm vì lúc đó, nó được dùng để kết thúc một câu nhạc).

Ví dụ :



Hãy bán hết gia tài cuộc đời để mua kho châu ngọc thiên thu.

Nhận xét :

- Nốt sol ở chữ thu là nốt chủ âm của G
- Bài này được kết thúc từ hợp âm át âm (D) qua hợp âm chủ âm (G). Đó là giai kết trọn và qua đó, tác giả muốn nói đến một kết thúc tốt đẹp, thỏa mãn.

2. Giai kết nghiêm :

a) Định nghĩa :

Giai kết nghiêm là cách kết thúc bài ca bằng sự liên kết hợp âm hạ át âm (bậc IV) với hợp âm chủ âm (bậc I)

b) Công dụng :

- Giai kết nghiêm thường được dùng trong các bài ca tôn giáo để diễn tả sự trang nghiêm.
- Giai kết nghiêm thường được dùng sau giai kết trọn.

Ví dụ : Ave Maria của Emila Durant

ri - a Ma - ri - a

Giai kết trọn Giai kết nghiêm

Nhận xét :

- Giai kết trọn : sự liên kết hợp âm G (át âm) với hợp âm C (chủ âm) tạo thành giai kết trọn.
 - Giai kết nghiêm : sự liên kết hợp âm F (hạ át âm) với hợp âm C (chủ âm) tạo thành giai kết nghiêm.
- Giai kết nghiêm đi sau giai kết trọn là lối kết thúc tạo cho người nghe một âm hưởng trang nghiêm.

B. Những giai kết được dùng để kết thúc câu nhạc hay chi câu (một phần của câu) tức là giai kết ở giữa bài ca.

Để kết thúc một câu nhạc hay một chi câu, người ta dùng nhiều thứ giai kết như giai kết trung âm (còn gọi là giai kết thiếu), giai kết át âm, giai kết gãy, giai kết lánh.

1. Giai kết trung âm :

a) Định nghĩa :

Giai kết trung âm là cách kết thúc một câu nhạc hay một chi câu bằng nốt quãng 3 trong hợp âm của chủ âm (bậc I)

Ví dụ :

- Với âm giai C, ta kết bằng nốt mi (trong hợp âm C)
- Với âm giai F, ta kết bằng nốt la (trong hợp âm F)

b) Công dụng :

Cách kết thúc bằng nốt quãng 3 (trung âm) tạo cho người nghe cảm giác dứt khoát nhưng âm hưởng còn kéo dài. Lối kết này thường dùng để kết thúc một câu nhạc nhưng đôi khi cũng để kết thúc một bài ca.

Ví dụ :

Nốt quãng 3 của D

ĐK. Để tôi vào mà tạ ơn Thiên Chúa

Nhận xét :

- Điệp khúc (ĐK) của bài ca trên đây kết thúc bằng nốt quãng 3 của chủ âm D.

- Tạ ơn Chúa là một bốn phậ có tính lâu dài. Lối kết thúc như trong ví dụ trên đây diễn tả tâm tình tạ ơn không ngừng nghỉ.

- Nốt $fa\#$ ở chữ Chúa là nốt quãng 3 của hợp âm chủ âm D (bậc I) nghĩa là nếu xét về hợp âm thì ta phải viết là hợp âm D (chứ không phải là $F\#m$)

2. Giai kết át âm :

a) Định nghĩa :

Giai kết át âm là cách kết thúc một câu nhạc hay một chi câu bằng nốt quãng 5 nhưng bằng hợp âm của nốt quãng 5 đó (khác với giai kết quãng 3)

Ví dụ :

- Với âm giai C, ta kết bằng nốt Sol (với hợp âm G)

- Với âm giai G, ta kết bằng nốt Rê (với hợp âm D)

b) Công dụng :

Giai kết át âm tạo cho người nghe có cảm giác rằng vấn đề chưa được giải quyết rõ ràng, dứt khoát. Do đó, ta nên sử dụng hạn chế.

Ví dụ :



The musical notation shows a single staff in treble clef with a 2/4 time signature. The melody consists of the following notes: G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter). Above the final G4 note, there is a chord symbol 'G (bậc V của C)' and a 'G' above the note itself, indicating a half V chord of C.

Tôi vẫn mãi như người đang còn sống trong huyền mơ

Nhận xét :

- Nốt sol ở chữ mơ là nốt quãng 5 của hợp âm chủ âm C. nhưng nếu xét về hợp âm thì ta phải viết là hợp âm G (chứ không viết hợp âm C).

- Lối kết át âm như trên đây cho thấy tâm trạng của người trong cuộc đang còn băn khoăn, không biết đời mình sẽ ra thế nào.

Đôi khi, người ta cũng kết thúc bài ca bằng giai kết át âm.

Ví dụ :



The musical notation shows two staves in treble clef with a 2/4 time signature. The first staff has a Dm chord symbol above the first two notes. The melody consists of the following notes: D4 (quarter), E4 (quarter), F4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter), E4 (quarter), D4 (quarter). The second staff has an A chord symbol above the final note. The melody consists of the following notes: A4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter), E4 (quarter), D4 (quarter), C4 (quarter). The final chord is A major, indicated by the 'A' symbol and the chord symbols (A4, G4, F4, E4, D4, C4) below the notes.

ĐK. Chúa đã ghé mắt nhìn phận mọn hèn tôi

tá nên từ nay muôn đời đã gọi tôi có phúc.

Nhận xét :

- Bài này âm giai Dm

Nốt la ở chữ phúc kết thúc bài ca. Đây là nốt bậc V và hợp âm cũng bậc V.

- Đức Mẹ được người đời ca tụng là người điểm phúc và lời ca tụng đó vẫn còn âm vang mãi đến muôn đời.

3. Giai kết gãy : (Cadence rompue)

a) Định nghĩa :

Giai kết gãy là giai kết đáng lý sẽ kết thúc bằng sự liên kết hợp âm át âm với hợp âm chủ âm thì lại kết thúc bằng hợp âm át âm với hợp âm bậc II, bậc IV nhưng thường là bậc VI (không có dấu hóa)

b) Công dụng :

Giai kết gãy có công dụng như dấu chấm phẩy trong văn chương và tạo cho người nghe cảm giác bất ngờ

Ví dụ :

The musical notation shows a treble clef with a 3/4 time signature. The melody consists of the following notes: D4 (quarter), E4 (quarter), F4 (quarter), G4 (quarter), A4 (quarter), Bb4 (quarter), C5 (quarter). The final measure contains two notes: C5 (quarter) and Dm5 (quarter). A bracket above the last two notes is labeled "Giai kết gãy".

Nhận xét :

- Bài này âm giai F

- C là hợp âm bậc V (át âm) của F

- Dm là hợp âm bậc VI của F

- Sự liên kết hợp âm C (bậc V) với hợp âm Dm (bậc VI) tạo thành giai kết gãy. Lối kết này tạo cảm giác bất ngờ.

4. Giai kết lách : (Cadence évitée)

a) Định nghĩa :

Giai kết lách là giai kết liên kết hợp âm át âm với hợp âm biến thể (có dấu hóa và không phải hợp âm của âm giai gần với âm giai chính).

b) Công dụng :

Giai kết lách tạo cảm giác rất bất ngờ. Các tác giả rất ít dùng giai kết lách nên khó tìm được ví dụ qua các bài ca.

II. Kết nam và kết nữ :

Kết nam và kết nữ là hai loại giai kết xác định vị trí của giai kết ở trong ô nhịp.

1. Kết nam :

a) Định nghĩa :

Kết nam là cách kết thúc ở phách mạnh.

b) Công dụng :

Kết nam tạo cảm giác trực tiếp, mạnh mẽ, quyết định.

Ví dụ :



Đưa về thiên đàng cùng mẹ hưởng phúc thanh nhàn

2. Kết nữ :

a) Định nghĩa :

Kết nữ là cách kết thúc ở phách yếu.

b) Công dụng :

Kết nữ tạo cảm giác gián tiếp, dịu dàng...

Ví dụ :

Kết nam (kết ở phách yếu) ↓



Ca hát mừng tình Ngài chẳng hề voi.

Chương bốn :

Phương pháp triển khai nét nhạc

I. Khai triển bằng cách lặp lại nét nhạc :

Người ta có thể lặp lại y nguyên hoặc một số thay đổi.
Mục đích là để nhấn mạnh, đào sâu, khai triển nét nhạc mẫu.


Khi ta đã tìm ra một nét nhạc, ta cần biết cách khai triển để làm cho nét nhạc dài thêm.

Sau đây là một vài kỹ thuật khai triển nét nhạc.

A. Lặp lại y nguyên :

Ví dụ :

Hồng Trần



Lòng Chúa thương hải hà, tình Chúa luôn thiết tha

B. Lặp lại với một số thay đổi :

1. Lặp lại bằng cách thêm nốt chuyển tiếp ở giữa hai nét nhạc :

Những nốt thêm vào để chuyển tiếp Có Chúa là ánh sáng cùng là ơn cứu độ cho tôi.

2. Lặp lại bằng cách thay đổi vài nốt :

a) Thay đổi nốt cuối cùng :

Giữa lúc đêm trường mùa đông cực thánh

lúc ấy Ngôi Lời vừa mới sinh ra.

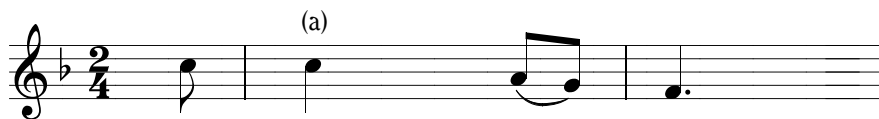
Nhận xét :

(a) : 3 nốt chưa thay đổi.

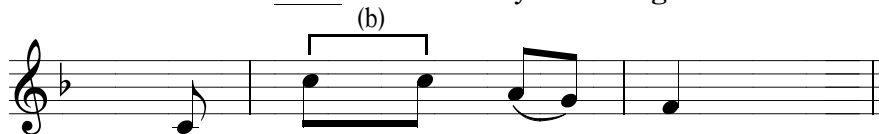
(b) : 3 nốt đã thay đổi

3. Lặp lại bằng cách thay đổi trường độ của nốt :

a) Lặp lại bằng cách chia một nốt thành nhiều nốt có giá trị tương đương về trường độ .



Mến Chúa yêu người



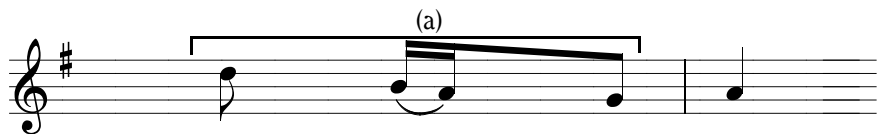
là mến Chúa yêu người

Nhận xét :

(a) : nốt đen chưa chia (trên chữ Chúa)

(b) : nốt đen đã chia thành 2 nốt móc (trên chữ mến Chúa)

b) Lặp lại bằng cách nhân đôi trường độ của nốt :



Hát lên bài ca



Hãy hát lên bài ca

Nhận xét :

(a) : các nốt chưa nhân đôi.

(b) : các nốt đã nhân đôi.

4. Lặp lại rồi thêm ít nốt ở cuối câu để tạo giai kết :

Thần Thánh trên thiên đàng hiển vinh
mừng Chúa yêu thương trần gian đến muôn ngàn đời

II. Khai triển bằng kỹ thuật chuyển tiến :

A. Định nghĩa :

Chuyển tiến là kỹ thuật chuyển nét nhạc lên dần hoặc xuống dần nhiều lần liên tiếp để tạo nên một câu nhạc. Mục đích của chuyển tiến là để tăng lên hay giảm dần cường độ của cảm xúc,

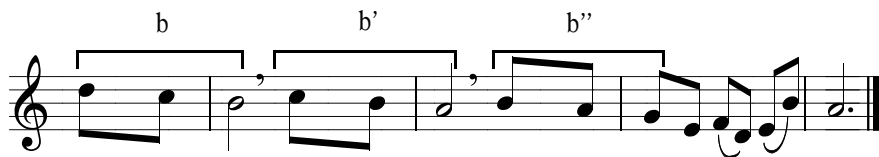
B. Đặc tính :

- Nét nhạc chuyển tiến thường ngắn, chỉ gồm 3, 4 nốt
- Nét nhạc thường nhắc lại tối đa là 3 lần.

C. Những kỹ thuật chuyển tiến :

1. Chuyển tiến nhưng vẫn giữ nguyên các quãng :

Bên sông Ba-bi-lon ngồi tôi khóc ngồi tôi khóc ngồi tôi
khóc Xi - on Xi - on Bên sông Ba - bi - lon



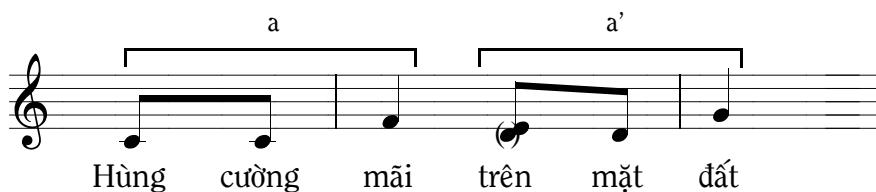
tiếng thông reo tiếng thông reo tiếng thông reo nỉ non nỉ non.

Nhận xét :

- a' và a'' là chuyển tiến lên của a và luôn giữ đúng các quãng.
- b1 và b'' là chuyển tiến xuống của b và luôn giữ đúng các quãng.

2. Chuyển tiến nhưng có thay đổi các quãng do nhu cầu:

a) Thay đổi một quãng do nhu cầu của lời ca :



Nhận xét :

- a' là chuyển tiến của a nhưng có thay đổi 1 quãng
- Để diễn tả chữ trên ở a', ta dùng nốt mi sẽ dễ hát rõ lời hơn khi dùng nốt rê .

Để đáp ứng được lợi ích đó, ta phải thay đổi 1 quãng.

b) Thay đổi quãng nhạc do nhu cầu của hợp âm sử dụng :

Đất với trời xe chữ đồng

c) Thay đổi các quãng do nhu cầu âm giai sử dụng :

Quãng 4 Quãng 3

lòng khiết trinh như huệ thắm xinh muôn đời hiển vinh

Nhận xét :

+ Dòng nhạc trên đây được sáng tác theo âm giai ngũ cung. Trong âm giai này, không có nốt mi và si.

+ Quãng đầu tiên của nét nhạc a là quãng 4 (sol-đô : lòng khiết). Quãng đầu tiên của chuyển tiến a' là quãng 3 (fa-la : huệ trắng)

Sở dĩ có thay đổi quãng như trên là vì ta không thể viết những nốt không có trong âm giai. Nếu ta viết quãng 4 (mi-la : huệ trắng) thì không được vì trong âm giai ngũ cung, không có nốt mi. Do đó, ta chỉ viết quãng 3 (fa-la : huệ trắng).

d) Thay đổi các quãng để tạo giai kết

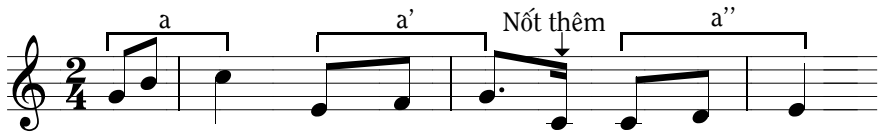
Nốt phải thay đổi vì
nhu cầu tạo giai kết

Quãng 3 Quãng 3 Quãng 3 Quãng 3

Xin xuống muôn ơn giúp con luôn vững tin giữa trần gian.

3. Chuyển tiến nhưng có thêm bớt vài nốt ở giữa hoặc ở cuối nét nhạc :

a) Thêm một nốt ở giữa hai chuyển tiến :



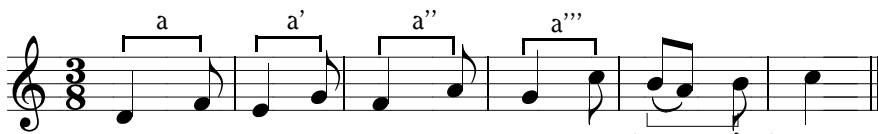
Lạy Chúa là thần trí và là sự sống.

b) Thêm nhiều nốt ở giữa hai chuyển tiến :



Con đến ẩn thân qua những ngày vương mắc khổ đau

c) Thêm nốt ở cuối để tạo giai kết :



Đừng bao giờ vô tình lãng quên ơn Người vô biên.

4. Chuyển tiến có thay đổi tiết điệu :



Để trong ta để qua ta Người đến với mọi người.

Nhận xét :

- a' là chuyển tiến của a nhưng không thay đổi tiết điệu

- a'' là chuyển tiến của a và có thay đổi tiết điệu

III. Khai triển bằng kỹ thuật mô phỏng :

A. Định nghĩa :

Mô phỏng một nét nhạc là diễn lại nét nhạc đó ở bình diện cao thấp khác nhau.

B. Sự khác biệt giữa kỹ thuật mô phỏng và chuyển tiến

1. Nét nhạc mô phỏng dài hơn nét nhạc chuyển tiến.

Với kỹ thuật chuyển tiến, người ta thường lặp lại một tiểu tiết (gồm 3, 4 nốt). Trái lại, với kỹ thuật mô phỏng, có khi người ta lặp lại cả một câu.

2. Với kỹ thuật mô phỏng :

a) Trong bài ca nhiều bè , mô phỏng là lặp lại nét nhạc ở những bè khác nhau.

Ví dụ sau đây cho thấy nét nhạc được mô phỏng ở 2 bè khác nhau :

b) Trong bài ca 1 bè , mô phỏng là lặp lại nét nhạc ở bình diện cao thấp khác nhau trong cùng một bè đó.

Ví dụ :

Mozart



nhưng với kỹ thuật chuyển tiến , dù bài ca có 1 bè hay nhiều bè, chuyển tiến chỉ thực hiện ở trong cùng 1 bè với nhau mà thôi.

C. Những kỹ thuật mô phỏng :

1. Mô phỏng ở bình diện cao hơn :

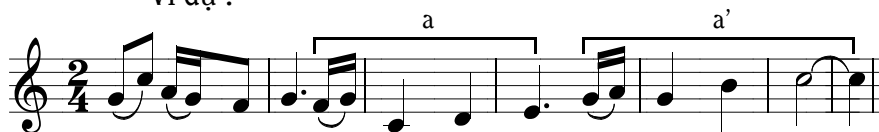
Nét nhạc mẫu	
	Mat - thêu người thu thuế
Mô phỏng cao hơn	
	được gặp Ngài cứu thế

2. Mô phỏng ở bình diện thấp hơn :

Nét nhạc mẫu	
Mô phỏng thấp hơn	

3. Mô phỏng có thay đổi các quãng :

Ví dụ :



Hỡi linh hồn tôi hãy ngợi khen Chúa, hãy ngợi khen Chúa.

Nhận xét :

- Nét nhạc a' mô phỏng nét nhạc a ở bình diện cao hơn nhưng đã thay đổi quãng .

4. Mô phỏng bằng kỹ thuật nhân thừa :

và đây vẽ uy linh

và đây vẽ uy linh.

Nhận xét :

- Nét nhạc a' mô phỏng nét nhạc a ở bình diện cao hơn và trường độ của các nốt trong nét nhạc a' đã được nhân đôi.

5. Mô phỏng bằng kỹ thuật giảm thiểu :

Xin Chúa thiên đình
tha hết tội tình

Nhận xét :

Nét nhạc a' mô phỏng nét nhạc a ở bình diện thấp hơn và trường độ các nốt trong nét nhạc a' đã được chia đôi.

6. Mô phỏng bằng cách diễn theo chiều ngược lại :

Ta có thể diễn theo chiều ngược lại y nguyên nét nhạc mẫu hoặc diễn ngược lại ở cao độ khác nhau tùy chuyển biến của âm giai.

a) Diễn ngược lại nguyên nét nhạc mẫu :

Trước khi nói đến kỹ thuật diễn ngược trong âm nhạc, ta hãy xem bài thơ đọc xuôi và đọc ngược sau đây :

Cảnh xuân (tác giả : vô danh)

Đọc xuôi : Ta mển cảnh xuân ánh sáng ngời
Thú vui như rượu chén đầy vơi
Hoa cài dậu trúc cành xanh biếc
Lá quyện hương xuân sắc thắm tươi

Đọc ngược : Tươi thắm sắc xuân hương quện lá
Biếc xanh cành trúc đậu cài hoa
Voi đầy chén rượu thơ vui thú
Ngồi sáng ánh xuân cảnh mến ta .

Nhận xét :

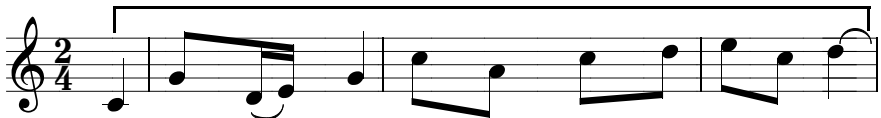
Khi đọc xuôi, ta đọc từ chữ ta ở đầu câu 1 đến chữ tươi ở cuối câu 4.

Khi đọc ngược, ta đọc từ chữ tươi ở cuối câu 4 ngược lên chữ ta ở đầu câu 1.

Khi sử dụng kỹ thuật đảo ngược trong âm nhạc, ta cũng thực hiện như trên.

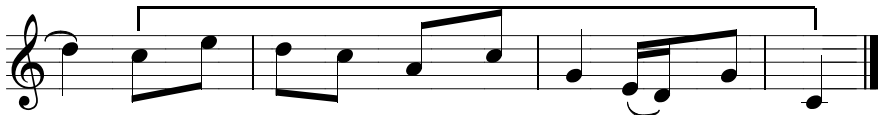
Ví dụ :

Nét nhạc mẫu (a)



Lời con nguyện xin như trầm hương bay tới trời cao

Nét nhạc diễn ngược y nguyên (b)



và tiếng con ca ngội vang rền như sóng trào.

Nhận xét :

Bài này gồm 2 câu nhạc, nốt nhạc của câu sau (b) là đảo ngược nốt nhạc của câu trước (a). Nốt rê ở chữ cao được coi như trung điểm của 2 câu nhạc xuôi và ngược :

Hát xuôi (câu a) Lời con nguyện xin như trầm hương bay
trào sóng như rền vang ngợi ca con

tới trời cao
tiếng và < Hát ngược (câu b)

Kỹ thuật diễn ngược là lối sử dụng nốt nhạc vừa tinh vi, vừa sâu sắc như lối chơi chữ trong văn chương.

b) Diễn ngược lại ở cao độ khác nhau tùy chuyển biến của âm giai :

Nét nhạc A Nét nhạc diễn xuôi Nét nhạc diễn ngược

Hằng trông đợi Chúa thương tình mở tay cứu độ chúng sinh

Trong nét nhạc A, nét nhạc diễn xuôi và diễn ngược nằm ở cùng cao độ.

Nét nhạc B Nét nhạc diễn xuôi Nét nhạc diễn ngược

Hằng trông đợi Chúa thương tình mở tay cứu độ chúng sinh

Trong nét nhạc B, âm giai C trong nét nhạc diễn xuôi đã chuyển sang âm giai Am trong nét nhạc diễn ngược và nét nhạc diễn ngược được thực hiện thấp hơn một quãng 3 thứ.

IV. Khai triển bằng kỹ thuật đảo lộn nét nhạc :

Trong kỹ thuật đảo lộn nét nhạc, ta có thể giữ nguyên các quãng và cũng có thể thay đổi các quãng.

A. Đảo lộn nét nhạc nhưng vẫn giữ nguyên các quãng :

1. Khi nét nhạc có những quãng 2, 3, 4...đi lên thì khi nhắc lại nét nhạc, ta đảo thành những quãng 2, 3, 4... đi xuống.

2. Khi nét nhạc có những quãng 2, 3, 4...đi xuống thì khi nhắc lại nét nhạc, ta đảo thành những quãng 2, 3, 4...đi lên.

Lạy Nữ vương thiên đàng mẹ hãy i a vui mừng
vì Chúa cả thiên đình nay đã i a phục sinh

B. Đảo ngược nét nhạc nhưng thay đổi các quãng :

lên

Al - le - lu - ia

xuống

Al - le - lu - ia

V. Khai triển bằng kỹ thuật tiếp tục nét nhạc :

Sau khi đã tìm được một nét nhạc, ta phải dùng mọi hình thức (trãi âm, âm giai, quãng mẫu...) để tạo một nét nhạc khác tiếp liền vào đó cho thành một câu nhạc. Nét nhạc sau này có thể ngắn hơn hoặc dài hơn và cũng có thể khác về tiết điệu... so với nét nhạc thứ nhất. Ngoài ra người ta còn dùng những hình thức khác để tiếp tục nét nhạc.

1. Những khác biệt của nét nhạc tiếp liền nét nhạc thứ nhất :

a) Nét nhạc tiếp theo khác nét nhạc thứ nhất về tiết điệu :

Nét nhạc thứ nhất

Nét tiếp theo

Hát khen mừng Chúa giáng sinh ra đời. Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa.

b) Nét nhạc tiếp theo dài hơn nét nhạc thứ nhất :

The musical notation is in 2/4 time. The first phrase, 'Họp lại đây', is marked 'Nét nhạc thứ nhất' and consists of four notes: quarter, quarter, half, and quarter. The second phrase, 'Họp lại đây ta dâng Chúa lễ này', is marked 'Nét nhạc tiếp theo dài hơn' and consists of eight notes: quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, and half.

Họp lại đây Họp lại đây ta dâng Chúa lễ này.

2. Nét nhạc tiếp theo giữ lại một số yếu tố của nét nhạc thứ nhất :

Khi viết nét nhạc tiếp theo, người ta thường giữ lại vài yếu tố của nét nhạc thứ nhất để tạo sự hiệp nhất giữa 2 nét nhạc

a) Nét nhạc tiếp theo giữ lại một quãng của nét nhạc thứ nhất :

The musical notation is in 2/4 time with a key signature of one flat. The first phrase, 'Cuộc tình', is marked 'Quãng 2' and consists of two notes: quarter and quarter. The second phrase, 'xưa nay kết lời mẹ ơi', is marked 'Quãng 2' and consists of six notes: quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, and half.

Cuộc tình xưa nay kết lời mẹ ơi

Nhận xét :

Quãng 2 ở hai chữ nhay kết (sol-la) là một loại chuyển tiến quãng 2 ở các chữ cuộc tình (rê-mi). Việc giữ lại một quãng nào đó (ví dụ quãng 2) tạo sự hiệp nhất giữa 2 nét nhạc.

b) Nét nhạc tiếp theo giữ lại một vài nốt đã dùng trong nét nhạc thứ nhất :

The musical notation is in 2/4 time. The first phrase, 'Chúa ơi xin đừng chấp tội chúng con', is marked '(a)' and consists of eight notes: quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, quarter, and half. The second phrase, 'Chúa ơi xin đừng chấp tội chúng con', is marked '(b)' and consists of four notes: quarter, quarter, quarter, and half.

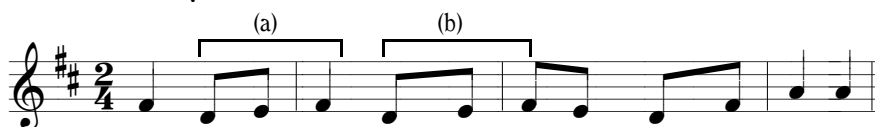
Chúa ơi xin đừng chấp tội chúng con.

Nhận xét :

(a) : 3 nốt trong nét nhạc thứ nhất

(b) : 3 nốt trong nét nhạc thứ nhất được giữ lại trong nét nhạc tiếp theo. Ở nét nhạc tiếp theo, ta có thể lặp lại ngay một vài nốt của nét nhạc thứ nhất rồi phát triển hoặc phát triển rồi lặp lại một vài nốt ở nét nhạc thứ nhất.

Ví dụ :

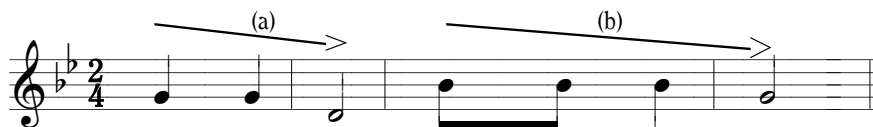


Chúa là mục tử Người dẫn dắt chỉ đường cho con đi

Nhận xét :

(b) lặp lại (a) ngay tức khắc.

c) Nét nhạc tiếp theo chuyển động cùng chiều với nét nhạc thứ nhất :



Dâng lên Ngài những nhát cuộc này

Nhận xét :

Nét nhạc (b) chuyển động cùng chiều (xuống) với nét nhạc (a)

d) Nét nhạc tiếp theo chuyển động nghịch chiều với nét nhạc thứ nhất :

(a) → (b) →
 có bao giờ con thấy Chúa

Nhận xét :

Nét nhạc tiếp theo (b) chuyển động nghịch chiều với nét nhạc thứ nhất (a)

VI. Khai triển bằng kỹ thuật giữ nguyên tiết điệu :

Ta giữ nguyên tiết điệu của nét nhạc mẫu rồi viết thêm nét nhạc mới. Có nhiều cách để viết nét nhạc mới.

1. Giữ nguyên tiết điệu nhưng thay đổi quãng nhạc :

a
 Xin Chúa i a chúc lành
 b
 cho đời cha mẹ của con

Nhận xét :

Nét nhạc a và b giống nhau về tiết điệu nhưng khác nhau về các quãng.

2. Giữ nguyên tiết điệu nhưng thu hẹp âm vực :

Âm vực rộng Âm vực hẹp
 Al le lu ia, Al le lu ia

3. Giữ nguyên tiết điệu nhưng mở rộng âm vực :

Âm vực hẹp Âm vực rộng

Lạy Đức Ki - tô Người đã yêu tôi

4. Giữ nguyên tiết điệu nhưng cho nét nhạc tiếp theo chuyển động nghịch chiều :

Trong trường hợp này, ta có thể giữ nguyên hoặc thay đổi các quãng.

Nét nhạc đi lên

Người lành không cần thầy thuốc

Nét nhạc đi xuống

nhưng là người yếu bệnh tật

5. Giữ nguyên tiết điệu nhưng cho nét nhạc tiếp theo chuyển động tự do :

Trong chuyển động tự do, ta có thể đưa nốt kết lên hoặc xuống.

Nét nhạc thứ nhất

Con vâng tin thờ kính

Nét nhạc tiếp theo

Chúa đang ngự đây

Nhận xét :

Nếu so sánh nốt kết ở chữ kính (nốt la) và nốt kết ở chữ đây (nốt sol) ta thấy rằng nét nhạc tiếp theo nét nhạc thứ nhất đã chuyển động tự do và đưa nốt kết đi xuống một quãng 2 trưởng.

VII. Khai triển bằng kỹ thuật thay đổi tiết điệu :

Ví dụ :

Tiết điệu chưa thay đổi :

The musical notation shows a melody in 2/4 time, key of B-flat. The melody consists of quarter notes and eighth notes. The first phrase 'a (tiết điệu mẫu)' is 'Dâng lên'. The second phrase 'b' is 'Chúa rượu bánh'. The third phrase 'c' is 'thơm sẽ trở thành'. The fourth phrase 'd' is 'Mình Máu Chúa'.

Tiết điệu đã thay đổi :

The musical notation shows the same melody as above, but with altered phrasing. The first phrase 'b'' is 'Dâng lên Chúa rượu bánh'. The second phrase 'c'' is 'thơm sẽ trở thành'. The third phrase 'd'' is 'Mình Máu Chúa'.

Nhận xét :

- b, c và d là tiết điệu chưa thay đổi
- b' và c' là tiết điệu đã thay đổi

VIII. Khai triển bằng kỹ thuật nhân thừa hay giảm thiểu trường độ :

Để diễn tả nét nhạc tùy theo cảm xúc và tùy theo ý nghĩa lời ca, người ta dùng kỹ thuật nhân đôi hay chia đôi trường độ nốt.

1. Nhân thừa hay giảm thiểu trường độ các nốt có cùng cao độ :

a) Giảm thiểu bằng cách chia đôi trường độ các nốt :

Hãy ném

Hãy ném thử và nhìn...

Nhận xét :

(a) : các nốt chưa chia (móc đơn - móc đơn - đen)

(b) : các nốt đã chia (móc đôi - móc đôi - móc đơn)

b) Nhân thừa bằng cách nhân đôi trường độ các nốt :

Xin hãy nhớ rằng

thân ta chính

Nhận xét :

(a) : các nốt chưa nhân đôi (móc đôi - móc đôi)

(b) : các nốt đã nhân đôi (móc đơn - móc đơn)

2. Nhân thừa hay giảm thiểu trường độ các nốt khác cao độ :

a) Nhân đôi trường độ các nốt :

Chưa nhân đôi : 

Đã nhân đôi : 

Nhận xét :

Ý nghĩa trong kỹ thuật nhân đôi trường độ các nốt :
 Người yêu mến Chúa thì càng ở lâu trong nhà Chúa càng vui thích. Sự kiện nhân đôi trường độ các nốt ở trên đây muốn diễn tả sự vui thích đó.

b) Chia đôi trường độ các nốt :

Chưa chia đôi : 

Đã chia đôi : 

Nhận xét :

Về ý nghĩa trong kỹ thuật chia đôi trường độ các nốt.
 Chúa Giêsu đã quá mệt nhọc. Lúc đầu, Người còn một chút hơi sức nên tiếng kêu còn dài. Nhưng càng về sau, sức Người yếu dần nên tiếng kêu ngắn quãng và gấp rút.

IX. Khai triển bằng kỹ thuật chuyển sang âm giai khác :

A. Mục đích :

Để diễn tả một tâm tình mới hay một ý nghĩa mới, người ta dùng kỹ thuật chuyển nét nhạc sang âm giai khác hoặc sang âm thể khác.

B. Những hình thức chuyển đổi :

1. Chuyển sang âm giai gần :

a) Để chuyển sang âm giai khác, ta cần nốt đặc biệt.

Đó là nốt cảm âm. Cảm âm là nốt tiêu biểu để đổi sang âm giai mới.

Ví dụ :

- Nốt fa# là cảm âm của âm giai G
- Nốt sol# là cảm âm của âm giai Am

b) Hai âm giai gọi là gần khi chúng chỉ khác nhau một dấu hóa thành lập.

Ví dụ :

lời hồng ân nở thắm trên môi người, gọi niềm
vui gieo bước trong lòng ai

Nhận xét :

Nốt fa# ở chữ vui là nốt cảm âm của âm giai G (âm giai gần với âm giai C vì chỉ khác một dấu #)

2. Chuyển sang âm giai xa và chuyển thể :

a) Chuyển sang âm giai xa :

Hai âm giai gọi là xa khi chúng khác nhau từ 2 dấu hóa trở lên.

- C chuyển sang Bb (Bb hơn C 2 dấu giáng)
- C chuyển sang A (A hơn C 3 dấu thăng)

Ví dụ :



Nhận xét :

Nốt rê# là nốt cảm âm của âm giai E (âm giai xa với âm giai D vì khác nhau 2 dấu thăng (D có 2# và E có 4#)

b) Chuyển thể :

Từ nét nhạc ở thể trưởng, người ta có thể chuyển sang thể thứ và ngược lại.

Ví dụ 1 : C chuyển sang Cm (3b)

Cách chuyển thể này tuy xa nhưng lại rất gần :

- xa nếu xét theo dấu hóa (khác nhau 3b)
- Gần xét theo cách sử dụng vì cả hai âm giai (C và Cm) cùng có hợp âm 7 bậc V (G7)



vì có Chúa luôn ở cùng tôi bảo vệ khiến tôi yên lòng

Nhận xét về G7 ở chữ vê :

- G7 là hợp âm 7 bậc V của C và Cm.
- Xét theo cách sử dụng thì G7 trên đây thuộc họ gần của C và Cm

Ví dụ 2 : Cm chuyển sang C (khác nhau 3b)

The image shows two staves of musical notation in C minor. The first staff contains the melody for the lyrics "con ly nước lã nhạt cầm". The second staff begins with a double bar line and a key signature change to C major, indicated by the removal of the two flats. The melody continues with the lyrics "hơi ĐK. Nhưng con đâu con đâu có ngờ...".

con ly nước lã nhạt cầm

hơi ĐK. Nhưng con đâu con đâu có ngờ...



Chương năm :

Tìm hiểu đoạn nhạc 1 câu và 2 câu.

Đoạn nhạc được hình thành bởi một hay nhiều câu nhạc và cách phối trí cũng sẽ thay đổi tùy theo số câu nhạc.

Trước hết, ta tìm hiểu đoạn nhạc một câu thường dùng làm Điệp khúc (ĐK) trong các bài ca cộng đồng. Sau đó ta sẽ tìm hiểu đoạn nhạc 2 câu.

I. Đoạn nhạc một câu :

Đoạn nhạc 1 câu có thể dài ngắn khác nhau, có hoặc không có phân tiết. Cấu trúc và cách thay đổi giai kết trong đoạn nhạc 1 câu là những vấn đề cần tìm hiểu.

1. Cấu trúc của đoạn nhạc 1 câu :

Đoạn nhạc 1 câu được mở đầu bằng hợp âm bậc I (cũng có khi bằng hợp âm bậc V) và được kết thúc thường là bằng hợp âm bậc I.

Ví dụ :



Hãy đi đi loan báo Tin mừng khắp thế gian đem



nhiều ơn lai láng tuôn tràn khắp chúng nhân

Nhận xét :

(1) : Mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc I (G)

(2) : Kết thúc nét nhạc bằng hợp âm bậc I (G)

Đôi khi người ta viết thêm nét nhạc mở đầu như phần giới thiệu hoặc thêm vài nốt ở cuối để kết thúc đoạn nhạc.

a) Nét nhạc mở đầu như phần giới thiệu :

Ví dụ :

The image shows two staves of music in G major, 3/4 time. The first staff contains the melody for the first line of text: "Hỡi dân Xi-on này Chúa sẽ đến cứu độ muôn dân". A bracket labeled 'a' spans the first four notes (G4, A4, B4, C5), and a bracket labeled 'b' spans the last four notes (G4, A4, B4, C5). The second staff contains the melody for the second line of text: "này Chúa sẽ đến cứu độ muôn dân". A bracket labeled 'b'' spans the last four notes (G4, A4, B4, C5). Vertical arrows point from the 'b' and 'b'' brackets to the corresponding notes in the second staff.

Nhận xét :

(a) là nét nhạc giới thiệu.

(b') là mô phỏng nét nhạc b ở bình diện thấp hơn

b) Những nốt thêm vào ở cuối nét nhạc để tạo giai kết :

The image shows two staves of music in G major, 2/4 time. The first staff contains the melody for the first line of text: "Con vươn linh hồn con lên". A bracket labeled 'a' spans the last four notes (G4, A4, B4, C5). The second staff contains the melody for the second line of text: "Con vươn linh hồn con lên tới Chúa". A bracket labeled 'a'' spans the last four notes (G4, A4, B4, C5), and a bracket labeled 'b' spans the last two notes (G4, A4). Vertical arrows point from the 'a' and 'a'' brackets to the corresponding notes in the second staff.

Nhận xét :

- Nét nhạc a' mô phỏng nét nhạc a
- b là những nốt thêm để kết

2. Cách thay đổi hợp âm trong đoạn nhạc 1 câu :

Các hợp âm trong đoạn nhạc 1 câu thay đổi tùy theo các nốt ở phách mạnh và có trường độ dài trong mỗi ô nhịp.

Ví dụ :

The image shows a musical score in 2/4 time, key of F major. The melody is written on a treble clef staff. The lyrics are: "Muôn dân khắp cõi i a trần hoàn đã xem mà xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta". The score is divided into two lines. The first line has a chord 'F' above the first measure and a chord 'C1' above the fifth measure. The second line has chords 'Bb2' above the first measure, 'C73' above the second measure, and 'F4' above the fourth measure. The notes are: Line 1: F4 (quarter), G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter), G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter). Line 2: F4 (quarter), G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter), G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter), F4 (quarter).

Nhận xét :

1. Đoạn nhạc trên đây âm giai F. Nốt fa (ở chữ hoàn) không tốt vì làm cho người nghe có cảm giác là đoạn nhạc đã kết thúc quá sớm ở bậc I (F). Ta sửa nốt fa thành nốt đô để nét nhạc kết ở bậc V (đô là bậc V của F). Đó là giai kết át âm.

2. Ngoài ra, ví dụ trên đây còn cho ta thấy rằng các nốt ở phách mạnh (các số 1, 2, 3, 4) của mỗi ô nhịp luôn khác nhau làm cho đoạn nhạc luôn có những thay đổi mới lạ.

Đoạn nhạc 1 câu thường được dùng để sáng tác đáp ca trong Phụng vụ.

II. Đoạn nhạc 2 câu :

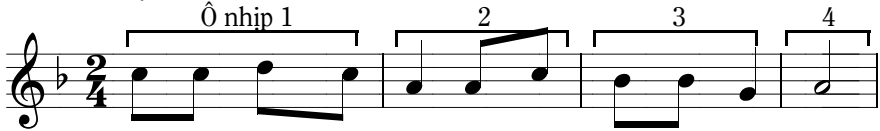
Đoạn nhạc 2 câu không giới hạn về trường độ nghĩa là có thể viết dài hay ngắn tùy ý. Nó thường được viết với hai hình thức cân đối và tự do. Cách phối trí các giai kết cũng là điều cần tìm hiểu.

A. Hai câu nhạc cân đối :

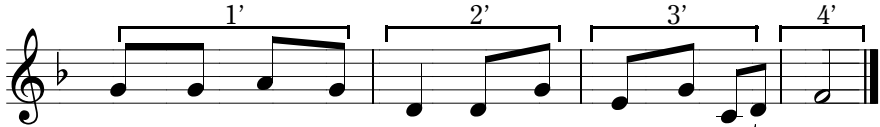
1. Định nghĩa :

Hai câu nhạc gọi là cân đối khi chúng có trường độ bằng nhau và tiết điệu giống nhau, đối ứng nhau từng ô nhịp.

Ví dụ :



Dâng lên trước thiên tòa này bánh thơm với rượu ngon



Dâng lên trót tâm hồn và trót thân xác của con

Nhận xét :

- Xét về trường độ, câu 1 và 2 bằng nhau (gồm 4 ô nhịp)
- Xét về tiết điệu, câu 1 đối ứng với câu 2 từng ô nhịp
- Câu 1 kết ở bậc III (Am) câu 2 kết ở bậc I (F). Đây là

lối kết tốt

2. Phân tích 2 câu nhạc cân đối :

Hai câu nhạc cân đối nhưng cũng có những thay đổi tùy theo chuyển động cùng chiều, nghịch chiều hay tự do.

a) Hai câu nhạc cân đối khi lặp lại nét nhạc :
 + Câu 2 lặp lại câu 1 nhưng thay đổi vài nốt cuối để tạo
 giai kết.

Ví dụ :

Câu 1: Gần lòng mẹ Ma-ri-a chúng con không sợ nguy biến

Câu 2: Gần lòng mẹ Ma-ri-a chúng con quên đời ưu phiền

Nhận xét :

a : 3 nốt chưa thay đổi

a' : 3 nốt đã thay đổi để hết.

+ Câu hai lặp lại câu 1 nhưng nét nhạc ở phần cuối
 câu 2 chuyển động nghịch chiều với nét nhạc phần cuối câu 1.

Người là đường nối liền trời với đất

là sự thật giải phóng cho con người.

Nhận xét :

b nghịch chiều với a

b) Hai câu nhạc cân đối nhưng câu 2 mô phỏng nét nhạc câu 1

Ví dụ :

Câu 1: 

Câu 2: 

Nhận xét :

Câu 2 mô phỏng câu 1 ở bình diện thấp hơn và cân đối với câu 1 từng ô nhịp.

c) Hai câu nhạc cân đối nhưng âm vực của nét nhạc câu 2 hẹp hơn câu 1.

Ví dụ :

Câu 1: 

Câu 2: 

Nhận xét :

Âm vực của nét nhạc b sẽ được thu hẹp.
Hai câu nhạc trên cân đối từng ô nhịp.

d) Hai câu nhạc cân đối nhưng các quãng chuyển động tự do tuy cùng có một tiết điệu.

Ví dụ :

Câu 1: Chúng ta cùng đem Tin mừng đi khắp đó đây

Câu 2: loan tin loan tin Chúa Trời yêu thương loài người.

B. Hai câu nhạc tự do :

Hai câu nhạc gọi là tự do khi chúng khác nhau về cả tiết điệu lẫn trường độ.

1. Hai câu nhạc tự do về tiết điệu :

Tiết điệu của 2 câu nhạc khác nhau nhưng trường độ giống nhau .

Ví dụ :

Câu 1: Xin cho lời con như áng hương trầm bay lên tòa Chúa dâng bàn tay

Câu 2: dâng lên cao lễ vật kính tiến cuộc đời đượm thắm ơn trời.

Nhận xét :

- Về tiết điệu : câu 2 khác câu 1.
- Về trường độ : 2 câu bằng nhau (gồm 6 ô nhịp).

2. Hai câu tự do cả về tiết điệu lẫn trường độ :

Tiết điệu của 2 câu khác nhau và số ô nhịp của mỗi câu cũng khác nhau.

Ví dụ :

Ô nhịp 1 2

3 4 5 6

Ô nhịp 1 2 3 4

Anh em chớ mắc nợ í nhau điều
gì trừ ra tình thương mến. Vì tình
thương là luật Chúa thiện toàn

Nhận xét :

- Về tiết điệu : câu 2 khác câu 1.
- Về trường độ : 2 câu khác nhau :
câu 1 gồm 6 ô nhịp
câu 2 chỉ gồm 4 ô nhịp.

C. Cách phối trí các giai kết trong đoạn nhạc 2 câu :

Trong đoạn nhạc 2 câu, mà với hình thức cân đối hay tự do, ta cũng nên lưu ý về các giai kết trong đoạn nhạc 2 câu hoặc trong toàn bài.

1. Cách phối trí đoạn nhạc chỉ có 2 câu :

Trong đoạn nhạc 2 câu,

- Câu 1 kết ở hợp âm bậc V hay IV. Lối kết này có mục đích đặt câu hỏi.
- Câu 2 kết ở hợp âm bậc I là để trả lời câu hỏi được đặt ra trong câu 1.

Ví dụ :

The image shows two staves of musical notation in 2/4 time, key of F major. The first staff contains the melody for the first phrase: "một là một là khiêm nhượng trong lòng". The melody ends on a C note (F5), which is the fifth degree of the F major scale. Above the final note is a "C" indicating the chord. The second staff contains the melody for the second phrase: "chớ đừng kiêu ngạo ngông nghênh hợm mình". The melody ends on an F note (F4), which is the first degree of the F major scale. Above the final note is an "F" indicating the chord.

Nhận xét :

- Câu 1 kết ở C (bậc V của F, nốt đô ở chữ lòng) lối kết này chỉ mới nêu câu hỏi, đặt vấn đề: khiêm nhượng là gì?
- Câu 2 kết ở F (bậc I, nốt fa ở chữ mình). Như vậy, vấn đề nêu lên ở câu 1 đã được giải quyết! Khiêm nhượng là không kiêu ngạo, không ngông nghênh, không hợm mình.

2. Cách phối trí đoạn nhạc gồm 2 câu ĐK và 2 câu tiểu khúc :

Bài ca luôn kết thúc bằng ĐK, vậy câu 2 của ĐK luôn phải kết thúc ở hợp âm hoàn toàn của bậc I, thường là kết vào chủ âm.

Do đó, dù ta viết ĐK trước hay sau TK (tiểu khúc) thì vẫn phải kết ĐK bằng hợp âm bậc I.

a) Cách phối trí các giai kết trong bài ca được viết với tiểu khúc 2 câu rồi ĐK 2 câu :

Nguyên tắc chung;

- Phần tk : câu 2 kết ở bậc I hoặc bậc V

(Ở bậc I, ta kết bằng chủ âm hoặc trung âm)

- Phần ĐK : câu 2 kết ở bậc I.

Ví dụ 1 : Tiểu khúc kết bằng chủ âm.

Câu 1



TK. Xin dâng lên Chúa nhân lành này hiến lễ tình yêu

Câu 2



Xin dâng Cha trọn cuộc đời cùng với lễ hiến dâng.

Câu 1



ĐK. Chúc tụng Thiên Chúa Chúc tụng Thiên Chúa chí tôn

Câu 2



Chúc tụng Chúa Trời chúc tụng muôn muôn ngàn đời.

Nhận xét :

- Câu 2 ở TK kết bằng nốt fa ở chữ dâng

tức kết bằng nốt chủ âm (bậc I)

- Câu 2 của ĐK kết bằng bậc I. Đó là lối kết thông dụng.

Ví dụ 2 : Tiểu khúc kết bằng trung âm.



TK. Chúa ơi nghe tiếng con cầu và nhậm lời con kêu



khẩn ĐK. Ước gì con được sống vui trong nhà



Chúa i a trọn đời. Ước gì con được nương



náu bóng dịu hiền cánh tay Ngài.

Nhận xét :

- Bài này âm giai F
- Câu 2 của TK kết bằng nốt la ở chữ khẩn . Nốt la là nốt quãng 3 của F (bậc I). Như vậy, TK bài này kết bằng trung âm
- Câu 2 của ĐK kết bằng nốt fa ở chữ Ngài tức là kết ở bậc I. Bình thường, kết như thế là tốt.

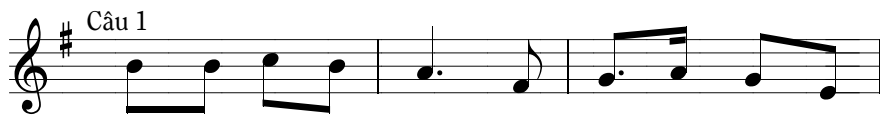
Ví dụ 3 : Tiểu khúc kết bằng nốt bậc V.



TK. Tiến dâng Chúa trên trời ly rượu nồng tấm bánh thơm



vui buồn trong cuộc đời lòng vẫn hướng trọn về Chúa



ĐK. Đây hy lễ tôn vinh hiệp dâng với bao tâm



tình nguyện Chúa thương nhận lấy như trầm hương.

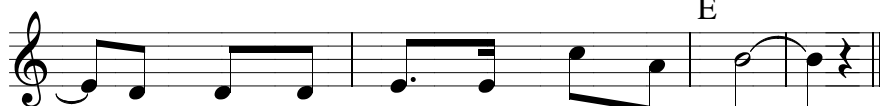
Nhận xét :

- Bài này âm giai Gm chuyển sang G
- Câu 2 của TK kết bằng nốt rê ở chữ Chúa , D là bậc V của G.
- Câu 2 của ĐK kết bằng nốt sol ở chữ hương tức là kết ở bậc I (G)

Ví dụ 4 : Tiểu khúc kết bằng nốt của hợp âm bậc V



TK. Cùng tám bánh thơm dẹt bao ân tình



Cùng giọt rượu nồng hiệp tiếng cầu kinh.

ĐK. Bát ngát ngàn tràm dâng hương nối kết lòng người
 Am
 muôn phương miệt mài đợi Chúa dủ thương.

Nhận xét :

- Bài này âm giai la thứ (Am)
- TK kết bằng nốt si ở chữ kinh . Nốt si thuộc hợp âm E (bậc V của Am). Vậy TK kết ở bậc V.
- ĐK kết bằng nốt la ở chữ thương . Kết ở bậc I như thế là tốt.

b. Cách phối trí các giai kết trong bài ca được viết với ĐK 2 câu rồi TK 2 câu :

Nguyên tắc chung :

- Phần ĐK : câu 2 kết ở bậc I
- Phần TK : câu 2 kết ở bậc I hoặc bậc V.

Về các ví dụ, ta chỉ đảo ngược 4 ví dụ về cách kết bài ca được viết TK trước rồi ĐK sau thành bài ca viết ĐK trước rồi TK sau và sẽ hiểu nguyên tắc trên đây.

Tóm lại, về cách phối trí các giai kết, ta ghi nhận :

- a) ĐK dù viết trước hay sau TK thì câu 2 của ĐK phải kết ở bậc I.
- b) TK dù viết trước hay sau ĐK thì câu 2 của TK nên kết ở bậc I (ở nốt chủ âm hay trung âm) hoặc kết ở bậc V.
- c) Còn câu 1 của TK hay ĐK thì nên dùng các nốt kết khác với TK và ĐK để tránh trùng lặp làm bài ca thêm dỗi dào.

Chương sáu :

Tìm hiểu đoạn nhạc 4 câu

Đoạn nhạc 4 câu là loại nhạc cổ điển và phổ thông. Nó được sáng tác theo hình thức cân phương và cân đối. Ta cũng tìm hiểu cách phối trí các giai kết trong đoạn nhạc 4 câu vì nó sẽ làm cho bài ca thêm phong phú.

A. Các loại câu trong đoạn nhạc 4 câu :

I. Câu cân phương :

a) Định nghĩa :

Câu cân phương là câu nhạc gồm 4 ô nhịp.

b) Các mô hình của câu cân phương :

Tiết điệu của câu cân phương có thể cân đối ở cả 4 câu hoặc từng hai câu một.

- Câu 1 cân đối với câu 3
- Câu 2 cân đối với câu 4

Sau đây là một số mô hình kiểu mẫu :

1. Mô hình ABAB'

1 2 3 4

Lưu ý : Các số 1, 2, 3 và 4 dùng để chỉ các câu tương ứng với ABAB'

Theo mô hình này thì :

- Câu 3 lặp lại câu 1 y nguyên
- Câu 4 lặp lại câu 2 nhưng thay đổi vài nốt cuối để tạo giai kết.

Ví dụ :

A. Câu 1



Như hoa úa phai rụng rơi lúc chiều về

B. Câu 2



Con nay héo hon sau cuộc đời đam mê

A. Câu 3



Con tay chấp tay về đây khẻ tạ tội

B'. Câu 4



Mong cha đỏi thương xoa dịu hồn đơn côi

Nhận xét :

- Câu 3 lặp lại y nguyên câu 1
- Câu 4 và câu 2 có cùng tiết điệu, cùng gồm 4 ô nhịp nhưng cuối câu 4 có thay đổi vài nốt để tạo giai kết.

2. Mô hình ABAC :

1 2 3 4

Theo mô hình này thì :

- Câu 3 lặp lại câu 1 y nguyên
- Câu 4 khác câu 2

Ví dụ :

A. Câu 1



Hỡi không gian rủ sương mù

B. Câu 2



Ngàn mây hơi hây che lấp trời cao

A. Câu 3



Ánh kim ô vệt lu mờ

C. Câu 4



Vì Con Chúa gánh muôn nỗi khổ đau

Nhận xét :

- Câu 3 lặp lại y nguyên câu 1.
- Câu 4 và câu 2 : giống tiết điệu nhưng khác giai điệu.

3. Mô hình ABA'B' :

1 2 3 4

Theo mô hình này thì :

- Câu 3 lặp lại câu 1 nhưng thay đổi vài nốt cuối để dẫn tới câu 4.
- Câu 4 lặp lại câu 2 nhưng thay đổi vài nốt cuối để tạo giai kết

Ví dụ :

A. Câu 1 

Đây tháng hoa chúng con chân thành thật thà

B. Câu 2 

Dâng tiến hoa lòng mến dâng lời cung chúc

A'. Câu 3 

Hương sắc bay tỏa ngát nhan Mẹ diễm phúc

B'. Câu 4 

Năm tháng qua lòng mến yêu Mẹ không nhà

Nhận xét :

- Tiết điệu câu 3 và 1 giống nhau. (A') khác (A) để dẫn tới câu 4 (B').
- Câu 4 (B') lặp lại câu 2 (B) nhưng thay đổi nốt cuối để tạo giai kết : (B') khác (B) để kết.

4. Mô hình ABA'C :

1 2 3 4

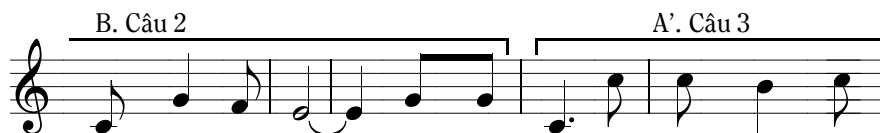
Theo mô hình này thì :

- Câu 3 lặp lại câu 1 nhưng thay đổi vài nốt cuối để dẫn tới câu sau.
- Câu 4 khác câu 2.

Ví dụ :



Trái đất này khi con người nấu thân Thế gian này con



đường dẫn lên trời. Kiếp sống này ta xây dựng thế



giới để dọn đường cho nước trời mai sau.

Nhận xét :

- Câu 3 (A') lặp lại câu 1 (A) nhưng thay đổi vài nốt cuối để dẫn tới câu 4 (C).
- Câu 4 (C) khác câu 2 (B) về giai điệu nhưng vẫn giữ tiết điệu.

5. Mô hình ABCD

1 2 3 4

Nét nhạc của 4 câu khác nhau nhưng tiết điệu thì cân đối từng hai câu một hoặc chỉ giới hạn mỗi câu 4 ô nhịp.

Ví dụ :

A. Câu 1



Chúa dắt dìu con như gió đưa ngàn mây

B. Câu 2



như ánh sao trời soi đường lữ khách

C. Câu 3



Tình Ngài yêu thương hơn tình thân mẫu con

D. Câu 4



Hồng ân diệu huyền dẫn con về an bình

Nhận xét :

Nét nhạc của 4 câu trên đây hoàn toàn khác nhau, nhưng tiết điệu giống nhau.

Ngoài những mô hình tiêu biểu trên đây, ta còn có thể gặp những mô hình khác của câu cân phương.

Ví dụ : A A' B A' hay A A' B C ...

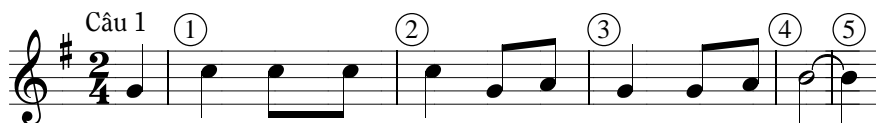
II. Câu cân đối :

Hai câu nhạc gọi là cân đối khi chúng giống nhau về số ô nhịp, có khi giống nhau về cả tiết điệu.

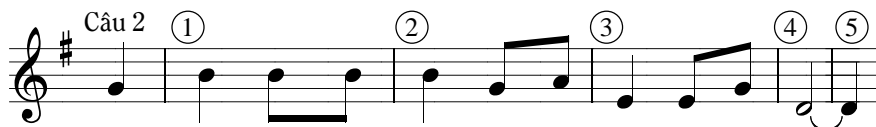
Sự cân đối được thực hiện bằng nhiều cách như sau :

1. Cân đối giữa câu 1 và 2, giữa câu 3 và 4 :

Ví dụ :



Hành trang con mang theo là đau buồn của thế giới



Hành trang con mang theo tràn cảm hờn của oán thù



Về đây xin dâng Cha trong lo âu



đưa hai tay muốn chung xây thế giới mới.

Nhận xét :

- Câu 1 và 2 cân đối vì gồm 5 ô nhịp.
- Câu 3 và 4 cân đối vì gồm 4 ô nhịp và cùng tiết điệu

2. Cân đối giữa câu 1 và 3, giữa câu 2 và 4 :

Câu 1

Người sống lại từ cõi chết

Câu 2

đau thương không còn trên mắt u buồn

Câu 3

Người trở về từ cõi chết

Câu 4

hoan ca kêu gọi ứ tràn tình thương

Nhận xét :

- Câu 1 và câu 3 cân đối vì cùng gồm 3 ô nhịp và cùng tiết điệu.
- Câu 2 và câu 4 cân đối vì cùng gồm 4 ô nhịp và cùng tiết điệu.

3. Cân đối giữa câu 1 và 4, giữa câu 2 và 3 :

Câu 1

Xin thương xót con cùng lấy Chúa

Câu 2

vì người ta tấn công chèn ép

Câu 3

địch thù con suốt ngày giày xéo chúng

Câu 4

nhieu vô tận ôi lạy Chúa cao xanh.

Nhận xét :

- Câu 1 và 4 cân đối vì cùng 3 ô nhịp, tuy khác tiết điệu.
- Câu 2 và 3 cân đối vì cùng có 2 ô nhịp và tiết điệu.

Ta hạn chế dùng loại này vì khó

B. Cách phối trí đoạn nhạc 4 câu :

Để làm cho bài ca thêm phong phú, ta cần xét đến cách dùng tiết điệu và các giai kết.

1. Tiết điệu :

Về tiết điệu, ta nên tránh những điều sau đây :

a) Tránh viết 4 câu cùng một tiết điệu vì dễ sinh nhàm chán

Ví dụ :

Câu 1

Đâu có tình yêu thương ở đây có Đức Chúa Trời

Câu 2

Đâu có lòng từ bi là đây có ân sủng Người



Đâu có tình bác ái thì Chúa chúc lành không ngại



Đâu ý hợp tâm đầu ở đây chứa chan nguồn vui.

Lưu ý :

Nếu 4 câu trong ĐK cùng tiết điệu thì 4 câu trong TK phải dùng tiết điệu khác hoặc ngược lại.

b) Tránh viết 4 câu với tiết điệu hoàn toàn khác nhau
Vì bài ca sẽ thiếu sự thống nhất, rời rạc. Nên viết cân đối từng 2 câu một.

Ví dụ :

Câu 1

Thập giá là đỉnh cao cuộc đời Cứu Chúa

Câu 2

là màu nhiệm trọng tâm của Phúc âm

Câu 3

là dấu hiệu người môn đệ của Chúa

Câu 4

Nguyện một đời bước theo Đức Ki - tô.

Nhận xét :

Tiết điệu 4 câu nhạc hoàn toàn khác nhau. Do đó, cấu trúc của đoạn nhạc rời rạc. Ta nên sửa lại như sau để bài ca được thống nhất hơn.

Ví dụ :

A. Câu 1 Phần ngoại lệ
Thập giá là đỉnh cao cuộc đời Cứu Chúa

B. Câu 2 Phần ngoại lệ
là màu nhiệm màu nhiệm trọng tâm của Phúc âm

A. Câu 3 Phần ngoại lệ
là dấu hiệu người môn đệ của Chúa

B'. Câu 4 Phần ngoại lệ
nguyện một đời bước theo Đức Ki - tô

Nhận xét :

- Trừ phần ngoại lệ, câu 1 và 2 có tiết điệu giống nhau
 - Câu 3 và 4 có cùng tiết điệu
- Như vậy, kết cấu bài sửa này chặt chẽ và thống nhất

hơn bài được chọn làm ví dụ

2. Giai kết :

Để tạo giai kết khác nhau làm cho bài ca thêm khởi sắc, ta nên viết các nốt kết câu khác nhau.

Ví dụ :

The image shows four musical staves, each labeled 'Câu 1' through 'Câu 4'. All staves are in G major (one sharp). The lyrics are written below the notes. The ending notes are underlined in the original image.

Câu 1: Một cây làm chẳng nên non

Câu 2: Ba cây chụm lại thành hòn núi cao

Câu 3: Dâng lên tình mến dạt dào

Câu 4: muôn lòng liên kết khác nào cành liền cây.

Nhận xét :

Mỗi câu đều kết bằng những nốt khác nhau :

- Câu 1 kết bằng nốt sol ở chữ non
- Câu 2 kết bằng nốt rê ở chữ cao
- Câu 3 kết bằng nốt fa ở chữ dào
- Câu 4 kết bằng nốt đô (chủ âm) ở chữ cây

Với những nốt kết đó, ta có thể đặt những hợp âm khác nhau. Nhờ vậy, bài ca thêm khởi sắc.

2. Câu một riêng, câu 2 và 3 cân đối :

Ví dụ :

Chúa nhân từ xin lắng nghe linh hồn con tha thiết
ăn năn kêu van lạy Chúa xin rủ thương
ban xuống niềm tin ấp ủ cho tâm hồn.

Nhận xét :

- Câu 1 riêng biệt gồm 6 ô nhịp
- Câu 2 và 3 cân đối vì có cùng tiết điệu, cùng có 4 ô nhịp.

3. Câu 2 riêng, câu 1 và 3 cân đối :

Câu 1
Con cảm tạ Ngài

Câu 2
vì Ngài đã dựng nên con cách lạ lùng

Câu 3
con cảm tạ Chúa

Nhận xét :

- Câu 1 và 3 cân đối vì cùng có 2 ô nhịp và cùng tiết điệu.
- Câu 2 riêng biệt và gồm 3 ô nhịp

4. Câu 3 riêng, câu 1 và 2 cân đối :

Ví dụ :

Câu 1 Ôi nguồn sức sống

Câu 2 muôn lòng cây trồng

Câu 3 cho con về bến thiên đàng ước mong

Nhận xét :

- Câu 1 và 2 cân đối vì cùng tiết điệu, cùng có 2 ô nhịp.
- Câu 3 riêng biệt vì khác số ô nhịp, khác tiết điệu với câu 1 và 2.

II. Đoạn nhạc 5 câu :

Với 5 câu nhạc, ta có thể sắp xếp đoạn nhạc theo nhiều hình thức :

1. Năm câu có số ô nhịp bằng nhau.
2. Câu 1 riêng (như khúc mở đầu) còn 4 câu sau cân phương hay cân đối.
3. Câu 3 riêng, còn 4 câu kia đối từng cặp theo mô hình :

- a) Câu 3 riêng – Câu 1 và 2 đối nhau – Câu 4 và 5 đối nhau.
- b) Câu 3 riêng – Câu 1 và 4 đối nhau – Câu 2 và 5 đối nhau.
- c) Câu 3 riêng – Câu 1 và 5 đối nhau – Câu 2 và 4 đối nhau.

4. Câu 5 riêng (như câu kết thúc) còn 4 câu kia cân phương hoặc cân đối.

5. Năm câu được chia thành 2 đoạn theo mô hình :

- a) 2 câu + 3 câu
- b) 3 câu + 2 câu

III. Đoạn nhạc 6 câu :

Với 6 câu nhạc, ta có thể sắp xếp đoạn nhạc gồm 6 câu bằng nhau hoặc gồm những câu cân đối từng cặp.

1. Sáu câu có số ô nhịp bằng nhau.

2. Sáu câu cân đối từng cặp theo các mô hình sau đây :

- a) Câu 1 và 2 - Câu 3 và 4 - Câu 5 và 6
- b) Câu 1 và 2 - Câu 3 và 5 - Câu 4 và 6
- c) Câu 1 và 3 - Câu 2 và 4 - Câu 5 và 6
- d) Câu 1 và 4 - Câu 2 và 5 - Câu 3 và 6



Chương tám :

Sự phù hợp giữa lời ca và nét nhạc.

Âm nhạc là nghệ thuật diễn tả cảm xúc của con người. Mỗi câu văn đều mang một ý nghĩa rõ ràng. Nét nhạc phải diễn tả đầy đủ ý nghĩa của câu văn. Sự phù hợp giữa nét nhạc và ý nghĩa lời ca sẽ nâng cao giá trị của câu nhạc.

1. Nét nhạc diễn tả ý nghĩa toàn câu văn :

Khi viết một câu nhạc, nếu ta ngừng nghỉ không đúng chỗ thì khi hát lên, ta sẽ không hiểu được đầy đủ ý nghĩa của câu văn. Do đó, ta phải diễn tả nét nhạc hợp với ý nghĩa lời ca.

Ví dụ :

Người không giập tắt tim đèn còn khói và Người
không bẻ gãy cây lâu đã giập

Nhận xét :

a) Ba chữ không giập tắt phải đọc liên tục thì ta mới hiểu rõ ý nghĩa. Do đó, ta phải diễn nhạc cho phù hợp.

b) Ba chữ không bẻ gãy cũng phải hiểu như (a)

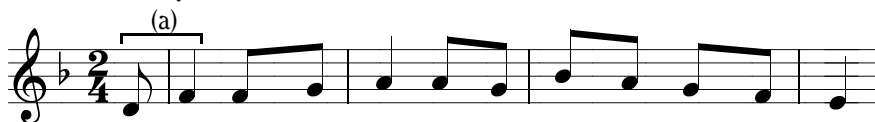
Đề nghị sửa như sau :

Người không giập tắt tim đèn còn khói, Người không bẻ gãy

2. Nét nhạc diễn tả hai hoàn cảnh trái ngược nhau :

Muốn diễn tả hai hoàn cảnh trái ngược như đi và về, ta dùng nét nhạc theo chiều ngược nhau.

Ví dụ :



Người đi trong nước mắt đem hạt giống gieo trên nương đồng



khi về miệng vui ca, tay ôm bó lúa ngọt ngào hương

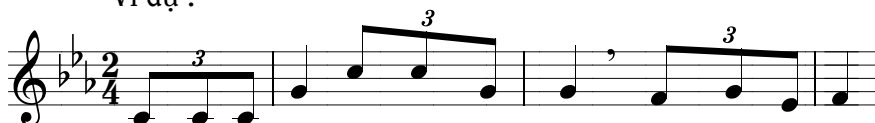
Nhận xét :

Khi ra đi gieo thì người thợ đau khổ nhưng khi gặt lúa đem về thì vui mừng. Để diễn tả hai tâm trạng đó, tác giả dùng kỹ thuật đảo lộn nét nhạc... Nét nhạc (a) (Người đi) chuyển động lên, còn nét nhạc (b) (Khi về) chuyển động xuống. Phải diễn tả như thế mới có sự hợp lý giữa lời và nhạc.

3. Nét nhạc diễn tả lời dạy của Thiên Chúa và của con người :

Để diễn tả lời Chúa dạy khác với lời dạy của con người, ta nên thay đổi hợp âm.

Ví dụ :



Người đời dạy con phải sống khôn ngoan, nhưng Chúa dạy con

Nhận xét :

Để diễn tả lời dạy của con người, tác giả dùng hợp âm Cm .

Để diễn tả lời Chúa dạy, nếu tác giả cũng dùng hợp âm Cm thì lời Chúa dạy giống lời dạy của con người.

Nhưng lời Chúa khác và vượt xa lời dạy của con người. Vậy để diễn tả sự khác biệt đó, tác giả đã dùng hợp âm Fm chứ không dùng lại hợp âm Cm.

4. Nét nhạc diễn tả sự thất vọng hay hy vọng :

Để diễn tả sự thất vọng, ta nên dùng hợp âm thứ và để diễn tả sự hy vọng, ta nên dùng hợp âm trưởng.

Ví dụ :

Chúa vẫn cảm con thất vọng, Chúa
vẫn bắt con hy vọng chờ ngày về

Nhận xét :

- Bài này thuộc âm giai Am.
- Những âm giai gần của Am là : Dm - Em (E) - C và F
- Xét hai chữ thất vọng (nốt đô móc đôi của chữ thất ở cuối ô nhịp 1 và nốt si đen có chấm của chữ vọng ở phách mạnh ô nhịp 2) : Để diễn tả sự thất vọng, u buồn, tác giả dùng hợp âm thứ (Em) là hợp lý.
- Xét hai chữ hy vọng (nốt đô móc đôi của chữ hy ở cuối ô

nhip 3 và nốt sol đen có chấm của chữ vọng ở phách mạnh ô nhip 4 : Để diễn tả sự hy vọng, tươi sáng, tác giả dùng hợp âm trưởng (C)

5. Nét nhạc diễn tả sự mệt nhọc :

Để diễn tả sự mệt nhọc, yếu sức, ta dùng các dấu lặng.

Lạy Cha, lạy Cha con phó linh hồn
con trong tay Cha, con phó linh hồn

The musical notation is in 2/4 time, key of B-flat major. It consists of two staves. The first staff contains the melody for 'Lạy Cha, lạy Cha con phó linh hồn'. The second staff contains the melody for 'con trong tay Cha, con phó linh hồn'. The lyrics are written below the notes. There are rests in the melody to indicate fatigue.

Nhận xét :

Chúa yếu sức nên lời nói ngắt quãng. Dấu lặng diễn tả sự mệt nhọc của Chúa Giêsu.

6. Nét nhạc diễn tả bình diện trên cao :

Để diễn tả ý nghĩa cao vút, ta dùng nốt nhạc thật cao.

Ví dụ :

Cao cung lên khúc nhạc...

The musical notation is in common time (C). It shows a melody that rises to a high note, illustrating a high, soaring pitch.

7. Để diễn tả bình diện dưới thấp :

Để diễn tả bình diện dưới thấp, ta dùng nốt thật thấp.

Ví dụ :


Từ ngục tù tâm tối

The musical notation is in 2/4 time, key of B-flat major. It shows a melody that starts on a low note and remains low, illustrating a low, somber pitch.

8. Nét nhạc diễn tả trời cao đất thấp :

- Với chữ trời , ta dùng nốt cao hoặc dùng các chữ xung quanh để diễn ý cao độ.
- Với chữ đất , ta dùng nốt thấp.

Ví dụ :



The musical notation is on a single staff with a treble clef and a common time signature (C). The melody consists of the following notes: a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, a quarter note F4, a quarter note E4, a quarter note D4, and a half note C4. The notes G4, A4, and B4 are underlined in the original image. The lyrics 'Ngồi nơi đất thấp thấy trời là trời trên cao' are written below the staff, with the underlined letters corresponding to the underlined notes in the melody.

Nhận xét :

- Để diễn tả chữ đất , tác giả dùng nốt sol
- Để diễn tả chữ trời , tác giả cũng dùng nốt sol. Nhưng hai chữ tên cao bỏ nghĩa cho chữ trời, tác giả dùng nốt đô gọi cho ta thấy cảnh trời cao.

9. Nét nhạc diễn tả điều xấu, tội lỗi :

Để diễn tả điều xấu, ta dùng nốt thấp.

Ví dụ :



The musical notation is on a single staff with a treble clef and a 2/4 time signature. The melody consists of the following notes: a quarter note G4, a quarter note F4, a quarter note E4, a quarter note D4, a quarter note C4, a quarter note B3, a quarter note A3, and a half note G3. The notes G4, F4, E4, D4, and C4 are underlined in the original image. The lyrics 'Thân xác nặng nè tinh thần thì yếu đuối.' are written below the staff, with the underlined letters corresponding to the underlined notes in the melody.

Nhận xét :

- Thân xác nặng nề , tinh thần yếu đuối chỉ một tình trạng tiêu cực. Do đó, ta nên dùng các nốt thấp.
- Để có sự hòa hợp giữa nét nhạc và ý nghĩa lời ca, ta nên sửa lại như sau :



Thân xác nặng nề, tinh thần thì yếu đuối.

10. Nét nhạc diễn tả điều tích cực, điều tốt :

Để diễn tả điều tốt, ta dùng nốt cao.

Ví dụ :



Hỡi loài người tội lỗi Hãy trở về với Chúa.

Nhận xét :

Tội lỗi là điều xấu. Thái độ trở về với Chúa là điều tốt. Khi viết nhạc, ta cần dùng nốt cao hơn để diễn tả điều tốt (nốt đô ở chữ Chúa) và dùng nốt thấp hơn để diễn tả điều xấu (nốt sib ở chữ lỗi)

11. Nét nhạc diễn tả sự nhanh nhẹn, vui tươi :

Để diễn tả sự nhanh nhẹn, vui tươi, ta dùng các nốt có trường độ ngắn.



Con hân hoan vui sướng khi vào đền thánh Chúa Trời.

12. Nét nhạc diễn tả hình ảnh con thuyền lướt sóng :

Cánh buồm lướt sóng Giáo hội lan rộng qua
muôn thế hệ bùng sáng hy vọng

Nhận xét :

Nét nhạc mẫu (hai móc đôi liền nhau) được lặp lại nhiều lần gọi lên trong ta hình ảnh con thuyền đang nhấp nhô trên sóng nước.

13. Cách diễn tả rõ ràng các vần, chữ :

a) Các vần h đi liền :

Hãy hát lên

Nhận xét :

Hai vần h đi liền nhau làm cho ta khó đọc, khó hát rõ lời. Tốt nhất, ta sửa lại như sau để bớt 1 vần h.

Nhận xét :

Ta đã dùng chữ cùng thay chữ hãy. Như vậy, trong 2 vần h, ta đã bỏ một. Do đó, ta dễ phát âm rõ lời hơn.

Ta cùng hát lên

b) Tiếng Alléluia :

- Tiếng Alléluia là danh từ ghép : Allélu - ia. Do đó ta không thể chia cắt Allé , Allé...luia.
- Theo bản Latinh, Anh và Pháp thì viết là Alleluia, chứ không viết là Halleluia

- Theo tiếng Latinh, tiếng Alleluia có dấu nhấn ở vần lú .
 Khi viết nhạc, ta nên dùng nốt có trường độ dài để diễn tả vần lú .

Ví dụ 1 : lặp lại 2 lần chữ Alle.

Al - le Al - le lu - ia

Nhận xét :

Việc lặp lại 2 lần chữ Alle sẽ làm sai lạc ý nghĩa chữ Alleluia. Do đó , ta sửa lại bằng cách dùng 2 chữ khác thay cho 2 vần Alle .

Hát lên Al - le - lu - ia.

Ví dụ 2 : Để diễn tả chữ lú, nếu ta dùng nốt có trường độ ngắn thì không được.

Al le lú ia Al le lú ia Al le lu ia

Nhận xét :

Nốt diễn tả vần lú ở (1) và (2) có trường độ ngắn theo lý thuyết, như thế là không được. Vậy ta phải dùng nốt có trường độ dài để diễn tả vần lú mới đúng. Ta sửa lại như sau :

Al le lú ia Al le lú ia Al le lu ia

14. Nét nhạc làm nổi bật ý nghĩa lời ca :

Để làm nổi bật ý nghĩa lời ca, ta nên dùng những nốt đặc biệt, không nằm trong hợp âm.

Ví dụ :



Có người nói thật hay

Nhận xét :

Theo ý nghĩa, chữ nói nổi bật hơn cả. Do đó, thay vì dùng nốt la (nốt trong hợp âm D) ở chữ nói, ta nên dùng nốt si (nốt không thuộc hợp âm D) vừa lạ tai, vừa làm nổi bật ý nghĩa của lời ca. Đề nghị sửa lại :



Có người nói thật hay

15. Đỉnh cao của đoạn nhạc :

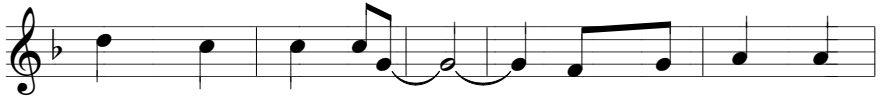
Khi viết một cuốn sách, tác giả phải làm sáng tỏ chủ đề. Khi viết một nét nhạc, tác giả cũng phải làm nổi bật nét nhạc chủ yếu. Đó là đỉnh cao của đoạn nhạc.

Muốn hình thành đỉnh cao, ta phải xét ý nghĩa điều mình muốn diễn tả rồi dùng những nốt cao nhất, ở phách mạnh.

Ví dụ 1:



Nào về đây gặp gỡ Đức Ki - tô Người là



Đăng trung gian đất trời. Người liên kết chúng



ta nên một. Một Chúa chiên và một đàn chiên.

Nhận xét :

- Bài này có ý ca tụng Đức Giêsu Kitô là Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và con người.
- Để tạo đỉnh cao phù hợp với ý nghĩa lời ca, ta dùng nốt cao nhất (rê) và có trường độ dài (nốt đen)

Ví dụ 2 :



Chúa là Chúa là sự sáng là Đăng là Đăng cứu



độ tôi sợ tôi sợ gì ai.

Nhận xét :

- Chúa là sự sáng thế gian. Đó là ý tưởng nổi bật.
- Muốn diễn tả ý tưởng đó, ta dùng nốt cao nhất (mi) và trường độ dài (nốt đen có chấm) có

16. Nét nhạc diễn tả ý nghĩa tích cực và tiêu cực :

Với lời ca mang ý nghĩa tiêu cực (tội lỗi, thất vọng...)

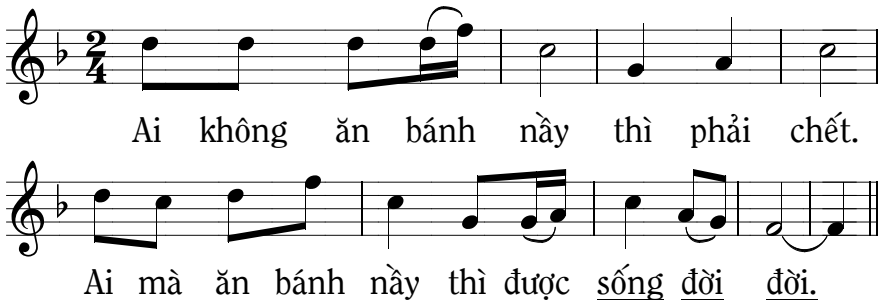
Ta không nên đặt ở cuối câu nhạc.

Nhạc ở đoạn cuối thường có trường độ dài. Đó là thời gian cần thiết để suy nghĩ về điều tốt lành rồi đem ra thực hành. Do đó, ta phải đặt ý nghĩa tích cực ở phần cuối.

Ví dụ 1 :

- Lời ca trong bản kinh : Ai ăn bánh này thì đặng sống,
Ai không ăn thì phải chết đời đời
- Ta nên đảo ngược thứ tự để làm nổi bật ý tưởng sống đời đời :

Ai không ăn bánh này thì phải chết
Ai ăn bánh này thì được sống đời đời .




Ai không ăn bánh này thì phải chết.

Ai mà ăn bánh này thì được sống đời đời.

17. Phương pháp lặp lại lời ca :

Lặp lại lời ca cũng là cách diễn tả thêm phần linh động. Nhưng nếu lặp lại quá nhiều thì dễ sinh nhàm chán. Do đó, ta nên lặp lại 2 lần là đủ.

Ví dụ 1:



Đây bài ca mới (lặp) Hát lên mừng Ngài



(lặp) Nào cùng tôn vinh (lặp) Danh thánh cao vời (lặp)

Nhận xét :

Qua đoạn nhạc trên đây, tác giả lặp lại đến 4 lần. Tốt hơn là nên lặp lại 2 lần như sau :



Đây bài ca mới (lặp) Hát lên mừng Ngài



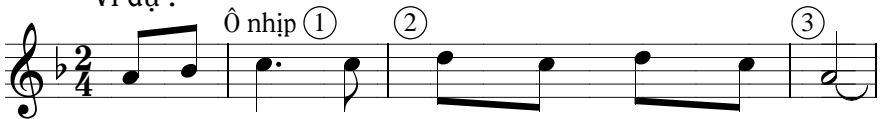
(lặp) Nào cùng tôn vinh (cùng tôn vinh) Chúa muôn đời

18. Giảm bớt số ô nhịp :

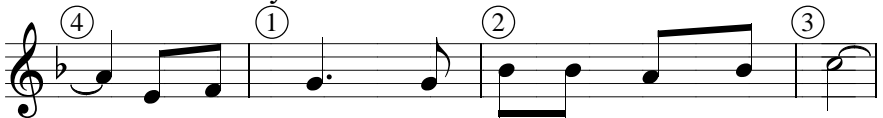
Trên nguyên tắc, ta phải giữ đủ số ô nhịp để câu nhạc đúng luật.

Nhưng trên thực tế, đôi khi ta phải giảm bớt 1 hay 2 ô nhịp để dễ hát, nhất là đối với cộng đoàn.

Ví dụ :



Về nơi đây bên Thánh Tâm Chúa nhân từ



vì yêu thương Người đã chết treo Thánh giá.

Cần giảm bớt để dễ hát

The image shows a musical staff with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The melody consists of five notes: a quarter note G4 (circled with a '4'), a quarter note A4, a quarter note Bb4, a quarter note C5, and a quarter note Bb4. The lyrics 'Từ cạnh sườn trâu qua' are written below the staff, aligned with the notes. An arrow points from the text 'Cần giảm bớt để dễ hát' to the circled '4' in the first note.

Nhận xét :

Câu 1 : Bốn ô nhịp

Câu 2 : Bốn ô nhịp nhưng bớt 1 còn 3. Chữ giá ở cuối câu 2 gồm 2 ô nhịp thì nghỉ hơi lâu nên dễ gây ngỡ ngàng cho cộng đoàn. Do đó, ta giảm bớt một ô nhịp để dễ hát.



Chương chín :

Kỹ thuật gieo vận lời ca

Gieo vận là đặc điểm của thi ca.

Trong âm nhạc, gieo vận lời ca cũng là điều rất quan trọng để làm cho bài ca thêm giá trị. Ta tìm hiểu một vài cách gieo vận và cách áp dụng vào việc đặt lời ca.

A. Vài cách gieo vận :

Có 2 cách gieo vận là *yêu vận* và *cước vận*.

1. Yêu vận :

Yêu vận là kỹ thuật gieo vận ở giữa câu. Đây là lối gieo vận trong thơ lục bát.

Ví dụ :

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại thành hòn núi cao

Xin dâng tình mến dạt dào

Muôn lòng liên kết khác nào cảnh (liền) cây.

2. Cước vận :

Cước vận là kỹ thuật gieo vận ở cuối câu.

a) Thơ tứ tuyệt :

Thơ tứ tuyệt gieo vận ở câu 1, 2 và 4

Ví dụ :

Ngọn đuốc quang minh sáng tuyệt vời
Vĩ trung với Chúa mặc đầu rơi
Đức tin kiêu diễm luôn gìn giữ
Đức ái ngàn trùng tát chẳng vời .

(Đuốc quang minh, Xuân Ly Băng)

b) Gieo vậ ở hai câu liên tiếp :

Con hỏi Ngài: Khi nào Ngài đến ?

Ngài hỏi con : Khi Ngài xuất hiện

Con có sẵn sàng không ?

(Khi nào Ngài đến, Xuân Ly Băng)

Rời từ ngày đó ai ơi

Tin mừng cứu độ sáng ngời muôn dân

Tuyệt vời là bậc vĩ nhân

(Hất xuống bụi hồng, Xuân Ly Băng)

c) Gieo vậ ở 2 câu phân cách :

Sương gồ nhịp trên lá khô xào xạc

Nhắc linh hồn thờ lạy Chúa Ba Ngôi

Câu cảm tạ, lời tung hô ca hát

Như sương đêm ơn Chúa xuống đầy trời

(Sương gồ nhịp, Xuân Ly Băng)

B. Ap dụng :

1. Với đoạn nhạc 1 câu :



Bởi vì Chúa mà lời con ca ngợi vang lên trong đại hội

Nhận xét :

(1) và (2) gieo vận với nhau.

Gieo vận càng nhiều càng giúp dễ nhớ lời ca.

2. Với đoạn nhạc 2 câu :



Gần lòng Mẹ Ma-ri-a chúng con không sợ nguy



biến, gần lòng Mẹ Ma-ri-a chúng con quên đời ưu phiên.

3. Với đoạn nhạc 4 câu :

a) Gieo vận ở cả 4 câu :

Gieo vận ở cả 4 câu càng tốt. Nhưng nếu 1 câu không gieo vận thì cũng được.

Câu 1. Mẹ là suối mát trinh nguyên giữa sa mạc hoang

Câu 2. Mẹ là trăng thanh đêm về chiếu sáng mênh mang

Câu 3. Mẹ là tiếng hát ru êm giữa đêm hè vắng

Câu 4. Mãi mãi Mẹ là mây trời biển rộng thênh

Câu 1. Lạy Mẹ mến yêu ôi Nữ vương chói ngời thiên đàng

Câu 2. Mẹ là trinh khiết đẹp tươi hơn vạn hào quang

Câu 3. Lạy Mẹ mến yêu ôi Nữ vương nhân từ dịu dàng

Câu 4. Đoàn con hướng về Mẹ lành mong chút tình thương

Nhận xét :

Chữ thương ở cuối câu 4 không hiệp vận với 3 câu kia. Nếu chữ cuối của câu 2 hay câu 3 không hiệp vận thì tốt hơn.

4. Gieo vận từng 2 câu liền nhau :

Lạy Mẹ xin yên ủi chúng con luôn luôn
Mẹ từ bi xin phá những nỗi u buồn
Vì đời con gieo rắc biết bao đau thương
Và tràn lan gai góc vướng trên con đường

5. Gieo vận từng 2 câu cách nhau :

Mẹ ánh bình minh dâng lên sáng ngời
Màn tối trần gian hề vương gót chân
Mẹ chính vàng trắng trong sáng giữa đời
Tà áo Mẹ như tuyết rơi đỉnh non ngàn .

d) Gieo vận theo lối thơ tứ tuyệt :

Ai đang sống cô liêu
Sầu giăng mắc như mây chiều
Mau về đây bên Mẹ nhân ái
Sẽ say nếm hương tình yêu

(TNB, trang 227)



Chương mười :

Cách dùng các quãng.

Tiết 1 : Lý thuyết về quãng :

a) Định nghĩa :

Quãng là khoảng cách giữa 2 nốt. Tên quãng được đếm bằng số âm cấp giữa 2 nốt đó.

Ví dụ : Đô - Mi là quãng 3 vì gồm 3 âm cấp (Đô-rê-mi)

b) Phân loại :

Có 2 loại : quãng đơn và quãng kép.

Quãng đơn là quãng nằm trong phạm vi quãng 8 trở xuống.

Ví dụ : quãng 2, 3, 4...8

Quãng kép là quãng lớn hơn quãng 8.

Ví dụ : quãng 9, 10....

c) Tính chất các quãng :

1. Quãng đúng :

Quãng đúng là quãng không trưởng, không thứ, gồm các quãng 4, quãng 5 và quãng 8

Ví dụ :


Quãng 4 đúng
(2 cung rưỡi)

Quãng 5 đúng
(3 cung rưỡi)

Quãng 8 đúng
(5 cung và 2 nửa cung)

2. Quãng trưởng :

Quãng trưởng gồm các quãng 2, 3, 6 và 7

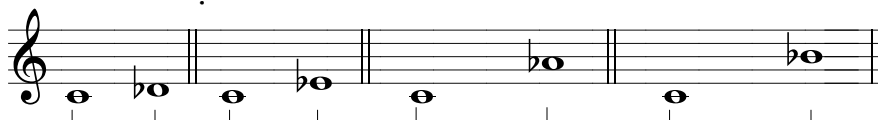


Quãng 2 trưởng (1 cung) Quãng 3 trưởng (2 cung) Quãng 6 trưởng (4 cung rưỡi) Quãng 7 trưởng (5 cung rưỡi)

3. Quãng thứ :

Quãng thứ là quãng nhỏ hơn quãng trưởng nửa cung.

Ví dụ :

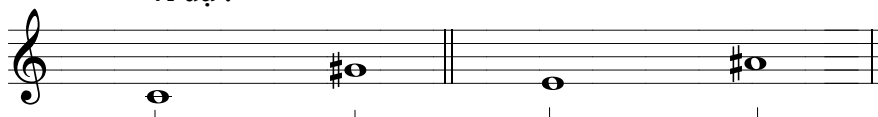


Quãng 2 thứ (nửa cung) Quãng 3 thứ (1 cung rưỡi) Quãng 6 thứ (3 cung và 2 nửa cung) Quãng 7 thứ (4 cung và 2 nửa cung)

4. Quãng tăng :

Quãng tăng là quãng lớn hơn quãng trưởng hay quãng đúng nửa cung.

Ví dụ :



Quãng 5 tăng (3 cung và 2 nửa cung) Quãng 4 tăng (2 cung và 2 nửa cung)

Lưu ý : Không có quãng 7 tăng vì nếu tăng, nó sẽ trở nên đồng âm.

5. Quãng giảm :

Quãng giảm là quãng nhỏ hơn quãng thứ hay quãng đúng nửa cung.

Ví dụ :

Quãng 3 giảm
(1 cung)

Quãng 4 giảm
(2 cung)

Lưu ý : *Không có quãng 2 giảm vì nếu giảm, nó sẽ trở nên đồng âm.*

Tiết 2 : Cách dùng các quãng

Trong câu nhạc, có những quãng không được phép dùng vì khó hát. Do đó, ta cần lưu ý những quãng sau đây:

I. Quãng 6 trưởng :

Nên tránh tất cả các quãng 6 trưởng và các quãng lớn hơn trừ quãng 8 vì quan niệm cổ điển cho rằng ta không thể hát đúng quãng 6 trưởng. Do đó, phải hạn chế. Ví dụ :

Quãng 6 trưởng

Lạy Chúa xin ban Thánh Thần Chúa đến

Quãng 6 trưởng dùng trong ví dụ trên đây không được vì nó không diễn tả một điều gì đặc biệt.

Nhưng trong trường hợp dùng quãng 6 trưởng để nhấn mạnh điều gì đặc biệt thì ta có thể dùng. Ví dụ :

Quãng 6 trưởng

Chúa là Chúa là sự sáng

II. Quãng 7 và 9

1. Không nên viết những quãng 7 hay 9 do hai chuyển động đơn âm cùng chiều, nối tiếp nhau :



Quãng 7 (không nên dùng)

Quãng 9 (không nên dùng)

2. Quãng 7 thứ cũng hay được dùng, nhất là trong loại nhạc mang màu sắc dân tộc

Ví dụ : Quãng 7 thứ



Từ ruộng đồng quê hương con góp về làm lễ tình thương
Nét nhạc trên đây mang màu sắc dân ca nên dùng
quãng 7 thứ là điều tốt.

III. Quãng 8 :

Quãng 8 vẫn được dùng vì đó chỉ là sự lặp lại chính nốt đó mà thôi.



Chúa là Chúa là gia nghiệp đời con.

IV. Những quãng tăng và giảm :

A. Qui tắc :

Tất cả những quãng tăng và giảm đều không được dùng vì khó hát.

B. Phân loại :

1. Những quãng tăng :

a) Quãng 2 tăng :

Quãng 2 tăng có thể dùng được : Nếu nó theo chuyển động đi lên và nốt thứ 2 là cảm âm đi lên chủ âm.

Cảm âm đi lên chủ âm



Quãng 2 tăng

b) Quãng 4 tăng :

Không nên dùng quãng 4 tăng do 2 chuyển động đơn âm, cùng chiều và nối tiếp nhau:




Quãng 4 tăng

2. Những quãng giảm :

Những quãng giảm có thể dùng được trong chuyển động đi xuống và với điều kiện là nốt thứ 2 là cảm âm đi lên chủ âm.

Những quãng giảm gồm các quãng 3, 4 và 5

Cảm âm lên chủ âm



Quãng 5 giảm

Quãng giảm sử dụng được là vì cảm âm đi lên chủ âm gây cảm giác khoái tai. Cảm giác đó có mãnh lực phá tan cảm giác chói tai do quãng giảm tạo nên.

V. Quãng liền :

1. Nên dùng những quãng liền vì dễ hát và dễ thay đổi hợp âm. Ví dụ :

Những chiến sĩ theo Chúa Ki - tô
thành nhân chúng nước trời

2. Cách phối hợp giữa quãng liền và quãng cách :

Chuyển động liền là chuyển động được ưa chuộng. Nhưng thỉnh thoảng, ta cũng nên dùng chuyển động cách để bài ca thêm khởi sắc. Ví dụ 1 :

Nếu con có đức tin chỉ bằng hạt cải thì
con có thể chuyển núi đồi non.

Ví dụ 2 :

Xin cho con được làm khí cụ bình an

Chương mười một :

Những hình thức tô điểm nét nhạc

Người ta dùng những nốt phụ để tô điểm cho nét nhạc thêm bay bướm, hấp dẫn và dễ hát rõ lời.

Sau đây là những hình thức tô điểm nét nhạc :

1. Nốt qua :

Nốt qua là nốt bắc cầu, tạo những chuyển động liên giữa 2 nốt thuộc về một hợp âm. Ví dụ :

Nốt mi và sol thuộc về C Nốt đô và sol thuộc về C

Nước Chúa là công lý Nốt qua (tối đa là 2 nốt)

Nốt qua

2. Nốt thêu :

Nốt thêu là nốt phụ :

- Nằm giữa 2 nốt chính cùng tên .
- Cao hơn hoặc thấp hơn nốt chính một quãng 2
- Được dùng để diễn tả 1 chữ.

a. Nốt thêu cao hơn nốt chính :

Lạy Mẹ Ma-ri-a Mẹ Thiên Chúa Mẹ đồng trinh

b) Nốt thêu thấp hơn nốt chính :

Hồn tôi lên tiếng ngợi khen Chúa

c) Nốt thêu kép :

Nốt thêu kép là 2 nốt phụ đi liền : một cao hơn và một thấp hơn nốt chính hay ngược lại. Ví dụ :



3. Nốt thoát :

Nốt thoát là một hình thức của nốt thêu nhưng thay vì trở lại nốt khởi thì qua ngay nốt khác thấp hơn.



4. Nốt nhấn :

A. Định nghĩa :

Nốt nhấn là nốt phụ :

- Đặt ngay ở phách mạnh hoặc ở phần mạnh của phách.
- Cao hơn hoặc thấp hơn nốt chính một bậc (1 cung hoặc nửa cung).

a) Nốt nhấn thấp hơn :



b) Nốt nhấn cao hơn :



B. Công dụng của nốt nhấn :

Ai sẽ cho con Nốt nhấn có mục đích làm cho nét nhạc mới hơn, linh động hơn.



Ai sẽ cho con đôi cánh chim bằng

a. Nốt thêu cao hơn nốt chính :



Ai đã cho con đôi cánh chim bằng

Khi đệm đàn, ta không đệm theo nốt nhấn (mi) nhưng đệm theo nốt chính là nốt rê (1)

5. Nốt diễn trước : (tiền âm)

Nốt diễn trước là nốt thuộc hợp âm sau nhưng được diễn ở hợp âm trước.



Nào cùng nhau ta lên đền Đức Chúa

6. Nốt diễn sau : (hoãn âm)

A. Định nghĩa :

Nốt diễn sau là nốt thuộc hợp âm trước nhưng được kéo dài qua hợp âm sau, trước khi chuyển động lên bậc lên hoặc xuống để gặp nốt thuộc hợp âm sau.

B. Công dụng :

Nốt diễn sau thường dùng ở giai kết và có mục đích diễn tả rõ ràng dấu bình trắc của lời ca.

C. Cách đặt hợp âm :

a) Nốt diễn sau đi lên :

The musical notation shows a treble clef with a 2/4 time signature. The melody consists of the following notes: a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note D5, and a quarter note E5. A bracket is drawn under the notes C5 and D5. Above the note C5, there is a downward-pointing arrow labeled 'Nốt diễn sau' and the letter 'C'. Below the notes, the lyrics are: 'Xin cho núi đá con nương náu'.

Ta đệm hợp âm C từ nốt rê (chữ nương) trong khi vẫn còn nghe nốt rê

a) Nốt diễn sau đi xuống :

The musical notation shows a treble clef with a 2/4 time signature. The melody consists of the following notes: a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, and a quarter note A4. A bracket is drawn under the notes B4 and A4. Above the note B4, there is a downward-pointing arrow labeled 'Nốt diễn sau' and the letter 'F'. Below the notes, the lyrics are: 'Gia - liêm ơi'.

Ta đệm hợp âm từ nốt sol (chữ ơi) trong khi vẫn còn nghe nốt sol

7. Nốt láy :

A. Định nghĩa :

Nốt láy :

- là nốt nhỏ.

- khi diễn phải dựa vào trường độ của nốt chính

- thường có một gạch chéo (như muốn xóa bỏ nốt nhỏ đó).

Nốt lách

Con xin đến Chúa ơi

B. Cao độ :

Nốt lách cao hơn hoặc thấp hơn nốt chính một bậc (một cung hoặc nửa cung) nhưng cũng có thể cách khoảng xa hơn.

a) Nốt lách ở trước và thấp hơn nốt chính :

Tình yêu của Chúa

b) Nốt lách ở trước và cao hơn nốt chính :

Tôi chỉ muốn muốn mỗi

c) Nốt lách ở sau và thấp hơn nốt chính : (rất ít dùng)
(*Dâng chút lao công- Hồng Trần*)

Nuôi sống người trần gian chúng con

c) Nốt lách ở sau và cao hơn nốt chính : (rất ít dùng)

Tiệc Thánh của Ngài

C. Công dụng :

Nốt luyến được thêm vào nốt chính với những mục đích sau :

a) Để nét nhạc được nhẹ nhàng :



Tôi được thể giới chung tình anh em

b) Để diễn tả rõ ràng dấu hỏi, ngã :



Chim trời cá biển



PHẦN II

BÀI CA 2 BÈ

Trong vấn đề hòa bè, có nhiều cách để xử lý. Nhưng đối với những người mới sáng tác thì nên tránh vài qui luật hòa âm không cho phép như tránh dùng quãng 5 liên tiếp hay quãng 4 ở cuối các chi câu. Ai cũng biết luật nào cũng có luật trừ, nhưng hiểu luật trừ và áp dụng luật trừ thì không đơn giản.

1. Những quãng 5 liên tiếp :

Ta nên tránh những quãng này vì cách xử lý đòi nhiều điều kiện mà ta chưa thể thấu hiểu. Ví dụ :

The image shows two staves of musical notation in 2/4 time. The first staff contains the melody for the words "Lạy Chúa, xin che chở". The second staff contains the bass line, which consists of five consecutive perfect fifths: G2-C3, C3-F3, F3-C4, C4-G4, and G4-C5. This sequence is highlighted with a bracket and a vertical line, illustrating the concept of consecutive fifths.

Lạy Chúa, xin che chở
con trong bóng cánh của Ngài.

Nhận xét :

Trong khung là một loạt các quãng 5 liên tiếp. Người ta cấm dùng các quãng 5 liên tiếp. Ví dụ 2 :

Về nhà Cha chung tiếng ca tạ ơn Chúa
Tôn vinh thánh gia gương sáng tỏa muôn nhà

Nhận xét :

Trong khung là một loạt các quãng 5 liên tiếp. Ta không nên dùng như thế khi không có lý do chính đáng.

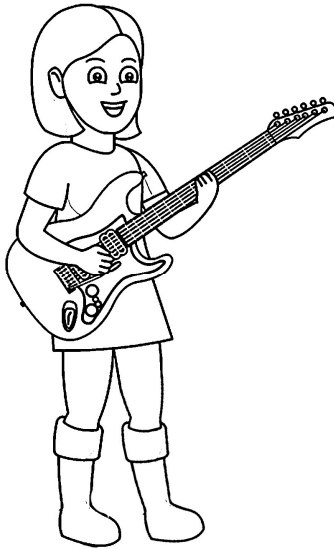
2. Những quãng 4 ở đầu và cuối câu :

Quãng 4 nghe không chặt chẽ nên ta không nên dùng, chỉ dùng với điều kiện.

Cha ơi, Cha hỡi Cha, xin cất xa chén đắng này.
Vâng, Con xin Cha cất xa Con đón đau nhức nhỡ.

Nhận xét :

- Quãng 4 chỉ được chấp nhận như một hợp âm chuyển tiếp, không để ở đầu hoặc ở cuối câu vì quãng 4 tạo hợp âm 6/4 (đảo 2) và thiếu quãng 3 quan trọng trong hợp âm.
- Hơn nữa, quãng 4 tạo cảm giác trống rỗng, lạc lõng.



MỤC LỤC

KỸ THUẬT SÁNG TÁC THÁNH CA

Nội dung	Trang
PHẦN I : Bài ca 1 bè	3
Chương một : Cách mở đầu một nét nhạc	3
Chương hai : Cách hình thành câu nhạc	11
Chương ba : Cách kết thúc câu nhạc, bài ca	23
Chương bốn : Phương pháp triển khai nét nhạc	30
I. Khai triển bằng cách lặp lại nét nhạc	30
II. Khai triển bằng kỹ thuật chuyển tiến	33
III. Khai triển bằng kỹ thuật mô phỏng	37
IV. Khai triển bằng kỹ thuật đảo lộn nét nhạc	43
V. Khai triển bằng kỹ thuật tiếp tục nét nhạc	44
VI. Khai triển bằng kỹ thuật giữ nguyên tiết điệu	47
VII. Khai triển bằng kỹ thuật thay đổi tiết điệu	49
VIII. Khai triển bằng kỹ thuật nhân thừa hay giảm thiếu trường độ	49
IX. Khai triển bằng kỹ thuật chuyển sang âm giai khác	52
Chương năm : Tìm hiểu đoạn nhạc 1 câu và 2 câu	55
I. Đoạn nhạc 1 câu	55
II. Đoạn nhạc 2 câu	58
Chương sáu : Tìm hiểu đoạn nhạc 4 câu	68
Chương bảy : Đoạn nhạc ngoại lệ	80
Chương tám : Sự phù hợp giữa lời ca và nét nhạc	84
Chương chín : Kỹ thuật gieo vần lời ca	97
Chương mười : Cách dùng các quãng	101
Chương mười một : Những hình thức tô điểm nét nhạc	107
PHẦN II : Bài ca 2 bè	109
Mục lục	116